

**UBND HUYỆN MUỜNG CHÀ
TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC SỐ 2 MUỜNG MUỜN**

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Liễu	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Nguyễn Thị Hoa	Phó Hiệu trưởng	Phó CT Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Dung	Phó Hiệu trưởng	Phó CT Hội đồng	
4	Tòng Thị Cương	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
5	Bà Trần Thị Bích Hồng	Chủ tịch CĐCS	Ủy viên Hội đồng	
6	Ông Lò Văn Nghĩa	Tổng PT Đội	Ủy viên Hội đồng	
7	Bà Trần Thị Hồng	Tổ trưởng Tổ 1	Ủy viên Hội đồng	
8	Ông Nguyễn Văn Quyết	Tổ phó Tổ 1	Ủy viên Hội đồng	
9	Bà Quàng Thị Khuyên	Tổ trưởng Tổ 2,3	Ủy viên Hội đồng	
10	Bà Lò Thị Thơm	Tổ phó Tổ 2,3	Ủy viên Hội đồng	
11	Bà Phạm Thị Kim Nhung	Tổ trưởng Tổ 4,5	Ủy viên Hội đồng	
12	Bà Trần Thị Tám	Tổ phó tổ 4,5	Ủy viên Hội đồng	
13	Bà Cà Thị Piếng	Tổ trưởng tổ VP	Ủy viên Hội đồng	
14	Bà Phạm Thị Thanh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
15	Bà Trần Thị Nguyệt	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
Tiêu chuẩn 1	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1	15
Tiêu chí 1.2	17
Tiêu chí 1.3	19
Tiêu chí 1.4	21
Tiêu chí 1.5	23
Tiêu chí 1.6	24
Tiêu chí 1.7	25
Tiêu chí 1.8	27
Tiêu chí 1.9	28
Tiêu chí 1.10	30
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	32
Tiêu chuẩn 2	33
Mở đầu	33
Tiêu chí 2.1	33
Tiêu chí 2.2	35
Tiêu chí 2.3	36
Tiêu chí 2.4	38
Kết luận về tiêu chuẩn 2	40
Tiêu chuẩn 3	40
Mở đầu	40

Tiêu chí 3.1	41
Tiêu chí 3.2	42
Tiêu chí 3.3	45
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 3</i>	47
Tiêu chuẩn 4	48
Mở đầu	48
Tiêu chí 4.1	48
Tiêu chí 4.2	50
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 4</i>	51
Tiêu chuẩn 5	52
Mở đầu	52
Tiêu chí 5.1	53
Tiêu chí 5.2	54
Tiêu chí 5.3	56
Tiêu chí 5.4	58
Tiêu chí 5.5	60
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 5</i>	61
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	62

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Ký hiệu	Nội dung
BCH	Ban chấp hành
BDCMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
BGH	Ban giám hiệu
CB,GV,NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
CBQL	Cán bộ quản lý
CNTT	Công nghệ thông tin
CSTĐ	Chiến sỹ thi đua
CSVC	Cơ sở vật chất
CTCD	Chủ tịch công đoàn
CTGDPT	Chương trình giáo dục phổ thông
ĐTNCS HCM	Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
HĐGDNGLL	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp
HTCTTH	Hoàn thành chương trình Tiểu học
HTCTLH	Hoàn thành chương trình lớp học
NQTW	Nghị quyết Trung ương
PCGDTH	Phổ cập Giáo dục Tiểu học
TBDH	Thiết bị dạy học
TDTT	Thể dục thể thao
TH	Tiểu học
TPTĐ	Tổng phụ trách đội
UBND	Ủy ban nhân dân
PTDTBT	Phổ thông dân tộc bán trú

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	-
Tiêu chí 1.2		x	x	x
Tiêu chí 1.3		x	x	-
Tiêu chí 1.4		x	x	-
Tiêu chí 1.5		x	-	-
Tiêu chí 1.6		x	x	-
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	-
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	-	-
Tiêu chí 3.2		x	-	-
Tiêu chí 3.3		x	-	-
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	-
Tiêu chí 4.2		x	x	-
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	-
Tiêu chí 5.2		x	x	-
Tiêu chí 5.3		x	x	-
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Tiêu chí 5.5		x	x	x
--------------	--	---	---	---

Kết quả: Đạt Mức 1

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục		x	
2. Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.		x	
3. Thư viện có hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.		x	
4. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.		x	
5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện KTXH tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn.

Tên trước đây: Trường tiểu học số 2 Mường Mươn.

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà

Tỉnh	Điện Biên
Huyện	Mường Chà
Xã	Mường Mươn
Đạt chuẩn quốc gia	0
Năm thành lập	2021
Công lập	x
Tư thục	0
Trường chuyên biệt	x
Trường liên kết với nước ngoài	0

Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Liễu
Điện thoại	
Fax	0
Website	https://thso2muongmuon.muongcha.edu.vn
Số điểm trường	04
Loại hình khác	0
Thuộc vùng khó	x
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	0

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 1	5	5	5	4	5
Khối lớp 2	5	3	3	4	3
Khối lớp 3	2	3	2	2	3
Khối lớp 4	2	2	3	2	2
Khối lớp 5	2	2	2	3	2
Cộng	16	15	15	15	15

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập						
1	Phòng học	16	15	15	15	15	
a	Phòng kiên cố	10	8	9	9	12	
b	Phòng bán kiên cố	2	2	1	1	3	
c	Phòng tạm	4	5	5	5	0	
2	Phòng học bộ môn	1	2			4	
a	Phòng kiên cố					4	
b	Phòng bán kiên cố					0	
c	Phòng tạm	1	2	2	2	0	
3	Khối phòng phục vụ học tập					0	
a	Phòng kiên cố						
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
II	Khối phòng hành chính - quản trị	6	6	6	6	2	
1	Phòng kiên cố	3	3	3	3	0	
2	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1	2	
3	Phòng tạm	2	2	2	2	0	
III	Thư viện	2	2	2	2	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)						
Cộng		28	24	25	25	22	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	2	0	
Giáo viên	24	15	11		23	1	
TPT đội	1	0	1		1		
Nhân viên	6	3	4				
Cộng	34	21	16	0	27	1	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	28	28	27	24	24
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,75	1,87	1,8	1,6	1,6
3	Tỉ lệ GV/học sinh	0,09	0,09	0,08	0,08	0,79
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	12	12	11	10	9
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	1	1	0	3	3

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	316	314	324	320	301	

	- Nữ	148	151	156	155	145	
	- Dân tộc thiểu số	314	312	322	320	301	
	- Khối lớp 1	61	62	69	62	55	
	- Khối lớp 2	74	60	61	66	61	
	- Khối lớp 3	62	74	61	60	65	
	- Khối lớp 4	56	62	72	61	60	
	- Khối lớp 5	36	56	61	71	60	
2	Tổng số tuyển mới	61	62	69	62	55	
3	Học 2 buổi/ngày	316	314	324	320	301	
4	Bán trú		112	120	118	117	
5	Nội trú					0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	19,8	22,4	21,6	21,3	20,1	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	316	314	324	320	301	
	- Nữ	148	151	156	155	145	
	- Dân tộc thiểu số	314	312	322	320	300	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	0	0	5	16	10	

9	Tổng số học sinh giới quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	238	211	314	320	301	
	- Nữ			151	155	145	
	- Dân tộc thiểu số	238	211	312	320	300	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	238	211	314	220	200	

b) Công tác PCGDTH và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi HTCT TH	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCT TH	100%	100%	100%	100%	100%	

Phần II TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn huyện Mường Chà tiền thân là trường Tiểu học số 2 Mường Mươn được thành lập theo QĐ số 3284/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 trên cơ sở thành lập trường PTDTBT từ trường tiểu học số 2 Mường Mươn huyện Mường Chà. Là một trường có bề dày về thành tích dạy và học cũng như các hoạt động khác. Trong những năm qua, nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình trong phong trào giáo dục và đào tạo chung của các trường trong huyện. Đã có nhiều thầy cô đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi trong các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện; Cán bộ quản lý được đánh giá có nghiệp vụ quản lý vững vàng. Chất lượng học sinh có sự chuyển biến rõ nét qua từng năm học.

Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng khá đầy đủ các yêu cầu dạy và học trong giai đoạn mới. Trường có khuôn viên, khu nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, sân bãi của trường đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục. Thư viện, thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy - học của giáo viên và học sinh đầy đủ; có phòng học Tin học đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thực hiện các cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Trường PTDTBT Tiểu học Số 2 Mường Mươn đã quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ. Cán bộ quản lý và giáo viên, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp quản lý và dạy học, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá học sinh. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy. Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, làm tốt công tác truyền thông, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Trường PTDTBT Tiểu học Số 2 xã Mường Mươn tự đánh giá chất lượng nhà trường nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục để cha mẹ học sinh yên tâm khi cho con em mình đến học tại trường. Qua tự đánh giá chất lượng nhà trường sẽ biết mình đang ở cấp độ nào? Uy tín của nhà trường với cha mẹ học sinh, với địa phương, với nhân dân, với ngành GD&ĐT đến đâu? Từ đó biết rõ thực trạng của nhà trường để có những giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

Những năm qua được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, của phòng Giáo dục và Đào tạo, cùng với sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên và các thế hệ học sinh. Năm học 2019-2020; 2020-2021; 2022-2023; 2023-2024 nhà trường đạt danh hiệu Tập thể LĐXS được UBND huyện khen. Công tác phổ cập giáo dục luôn được nhà trường quan tâm, phối hợp nhịp nhàng với các cấp học trong địa bàn xã. Do đó toàn xã đã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3; Xóa mù chữ đạt chuẩn mức độ 2. Chi bộ nhà trường

liên tục đạt Chi bộ “Trong sạch vững mạnh”.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích của tự đánh giá là xem xét, kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất, từ đó thực hiện các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của trường để giải trình với các cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục; để cơ quan chức năng đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Đề đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt việc thực hiện Đổi mới Chương trình GDPT 2018, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng đổi mới, tích cực hòa nhập, giao lưu học hỏi, tiếp cận những kiến thức mới, phương pháp mới trong quản lý cũng như giảng dạy nhằm phát huy tối đa năng lực và phẩm chất của học sinh.

Trong công cuộc xây dựng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế tri thức. Kiểm định chất lượng giáo dục sẽ tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục của nhà trường để xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu nhằm bổ sung, điều chỉnh cải tiến nâng cao chất lượng hơn nữa. Đồng thời để giải trình với các cơ quan chức năng, các tổ chức xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của trường để các cơ quan chức năng đánh giá và công nhận Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Cùng cố khắc phục những mặt hạn chế về chất lượng học sinh, chất lượng đội ngũ, cơ sở vật chất phấn đấu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trong quá trình tự đánh giá, hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã triển khai đầy đủ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; tổ chức tập huấn đến Hội đồng sư phạm nhà trường, yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân cùng phối hợp thực hiện.

Tháng 9 năm 2024 Hiệu trưởng nhà trường đã ra Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục. Nhiệm vụ của Hội đồng là tham mưu cho Ban giám hiệu triển khai thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng, theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông).

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện gồm 7 bước:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.

6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau. Trong đó chủ yếu là phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí; thu thập minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

Thực hiện quy trình tự đánh giá, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 11 thành viên là cán bộ quản lý, tổ trưởng tổ chuyên môn, phụ trách các đoàn thể trong trường, các giáo viên có uy tín tham gia. Hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng. Thành lập Ban thư ký và 05 nhóm công tác, thực hiện thu thập, phân tích theo 05 tiêu chuẩn.

Hội đồng tự đánh giá đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, từng nhóm chuyên trách. Mỗi thành viên được phân công thu thập minh chứng nghiên cứu đánh giá từ một đến hai tiêu chí, mỗi nhóm chuyên trách được phân công đánh giá tổng hợp báo cáo 1 tiêu chuẩn.

Tổ chức họp Hội đồng giáo dục thông báo chủ trương và quy trình triển khai công tác tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường, cung cấp Bộ tiêu chuẩn đánh giá gồm 5 tiêu chuẩn, 27 tiêu chí và 81 chỉ số là cơ sở tiến hành công tác tự đánh giá, mỗi CBGV-NV đều nhận thức đúng đắn về công tác tự đánh giá, tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ. Chủ tịch Hội đồng phân công, chỉ đạo các nhóm tiến hành tự đánh giá các nội dung, công việc của nhóm mình. Các thành viên trong trường đã có sự phối hợp, cộng tác chặt chẽ trong việc cung cấp, thu thập, xử lý, phân loại minh chứng, chỉ ra được một cách khách quan, trung thực, thực trạng của nhà trường.

Trong Báo cáo tự đánh giá, các minh chứng được mã hóa theo quy định, được kí hiệu bằng chuỗi gồm một chữ cái (H), hai dấu gạch (-) và các chữ số được quy ước [Hn-a.b-c]. Trong đó, H là hộp đựng minh chứng, n là số thứ tự của hộp đựng minh chứng được đánh từ số từ 1 đến hết, a.b là kí hiệu của tiêu chí trong tiêu chuẩn, c là số thứ tự của minh chứng theo từng tiêu chí. Các minh chứng được tập hợp theo thứ tự, mã hóa theo từng tiêu chí và được lưu giữ tại trường theo từng tiêu chuẩn, từ tiêu chuẩn 1 đến tiêu chuẩn 5.

Nhờ sự nỗ lực của Hội đồng tự đánh giá và các nhóm công tác, toàn văn dự thảo Báo cáo tự đánh giá đã được hoàn thành vào ngày 25/5/2025, thông qua trước Hội đồng Sư phạm nhà trường để lấy ý kiến đóng góp vào ngày 16/5/2025. Trên cơ sở các ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, Hội đồng tự đánh giá bổ sung, sửa chữa và hoàn chỉnh Báo cáo tự đánh giá vào ngày 20/5/2025.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Trường PTDTBT tiểu học số 2 Mường Mươn có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định trong Điều lệ Trường tiểu học. Trường có đủ 5 khối lớp với 15 lớp học.

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 5497/QĐ-UBND ngày

03/10/2023 của Chủ tịch UBND huyện Mường Chà. Các tổ chuyên môn hoạt động tích cực, nền nếp sinh hoạt tốt, đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay.

Hội đồng thi đua khen thưởng, kỉ luật, Hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Liên Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học và các quy định hiện hành.

Công tác quản lý và triển khai các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh được tiến hành một cách khoa học, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Chế độ thông tin và báo cáo được thực hiện đều đặn. Hằng năm, trường đã triển khai một cách thường xuyên, hiệu quả công tác tập huấn chuyên môn, bồi dưỡng lý luận chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong đơn vị.

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được xây dựng phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Hằng năm nhà trường đều có các phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Tiêu chí 1.1. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) *Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kì rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục hằng năm và theo từng giai đoạn. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng theo định hướng phát triển văn hóa, giáo dục, kinh tế, xã hội của nghị quyết Đảng bộ xã

Mường Mươn, nghị quyết Hội đồng nhân dân xã Mường Mươn, phù hợp với đặc điểm tình hình, nguồn lực của nhà trường, thời cơ và thách thức. Đầu mỗi năm học, nhà trường có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được Phòng GD&ĐT phê duyệt. [H1-1.1-01]. Phương hướng và chiến lược phát triển nhà trường được thể hiện trong Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường. Kết thúc học kỳ I, năm học nhà trường tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ, năm học và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho học kỳ, năm học tiếp theo; Đánh giá thực hiện chiến lược qua Nghị quyết của Đảng bộ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được thông qua tại kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã về định hướng phát triển văn hóa, giáo dục, kinh tế, xã hội của địa phương [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]. Kế hoạch phát triển giáo dục được công bố công khai qua các hình thức như thông qua các cuộc họp, niêm yết tại bảng thông tin của trường, cổng thông tin điện tử của nhà trường [H1-1.1-06]. Thường xuyên đổi mới các phương pháp, hình thức dạy học, đổi mới qua các buổi sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học [H1-1.1-05].

Hội đồng trường có kế hoạch cụ thể trong tháng, học kỳ, năm học. Nhà trường thực hiện đúng các quy định về Quy chế dân chủ trong hoạt động lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể đóng góp tham gia xây dựng chiến lược phát triển [H1-1.1-08].

Hàng năm, căn cứ kế hoạch chiến lược, nhà trường xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học, kế hoạch theo tháng, theo tuần phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, được ghi đầy đủ trong sổ nghị quyết. Hội đồng trường, Ban thanh tra nhân dân có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường. Ban thanh tra nhân dân có báo cáo tổng kết đánh giá giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược phát triển nhà trường để nhìn nhận những việc đã làm được, những việc chưa làm được để có kế hoạch cụ thể trong tháng, học kỳ, năm học tới Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, CBQL, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-06]; [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển giáo dục theo từng giai đoạn và phù hợp với sự phát triển kinh tế của địa phương. Kế hoạch đề ra được các giải pháp thực hiện phù hợp với mục tiêu giáo dục, được cấp trên phê duyệt và được niêm yết công khai tại bảng tin và trên trang website của nhà trường.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã định hướng cho BGH, giáo viên, nhân viên theo hướng phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh với quan điểm lấy học sinh làm trung tâm, nhằm hướng tới phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất học sinh. Nhà trường tập trung thực hiện xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Định kỳ nhà trường đã tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Trong quá trình tổ chức, xây dựng kế hoạch phát

triển sự nghiệp giáo dục hằng năm và theo từng giai đoạn đã lấy ý kiến góp ý của các thành viên hội đồng trường, ý kiến của chính quyền địa phương và sự tham gia giám sát của CB, GV, NV, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

3. Điểm yếu

Sự tham gia giám sát của cộng đồng nơi trường đóng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cán bộ, giáo viên trong công tác xây dựng và lập kế hoạch. Tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà trường, mỗi thành viên trong đơn vị đều có ý thức xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường.

Tuyên truyền sâu rộng tới cha mẹ học sinh và cộng đồng để có sự tham gia tích cực hơn từ phía cha mẹ học sinh.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch trong năm học 2024-2025.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2

Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hội đồng trường gồm 11 thành viên, được UBND huyện Mường Chà ban hành quyết định công nhận theo nhiệm kì. Hội đồng trường được cơ cấu gồm đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, đại diện Công đoàn, đại diện DTNCSHCM, TPTĐ, đại diện tổ chuyên môn và tổ văn phòng, đại diện chính quyền địa phương, đại diện cha mẹ học sinh. có nhiệm vụ và hoạt động được quy định tại Điều 10 Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Hội đồng trường đã phát huy vai trò quyết nghị về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường trong từng năm học; quyết nghị về phương hướng, việc sử dụng các nguồn lực hoạt động của nhà trường. Hội đồng trường họp thường kì ít nhất ba lần/năm. Các chỉ tiêu phát triển giáo dục được thông qua tại các kỳ họp và ban hành nghị quyết thông qua hội nghị. Hằng năm Hội đồng trường có các biên bản giám sát về việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường. [H1-1.2-01]; [H1-1.1-08]. Tuy nhiên, thành viên của Hội đồng trường có sự thay đổi hàng năm do các yếu tố khách quan như thay đổi chức danh, nhiệm vụ hoặc chuyển nơi công tác nên hoạt động chưa đều tay.

Hàng năm, nhà trường thành lập các hội đồng Thi đua khen thưởng, hội

đồng tư vấn theo quy định của điều lệ trường tiểu học để giúp hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu trong năm học [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

Hội đồng thi đua khen thưởng hoạt động tích cực trong việc giúp hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua; hướng dẫn tổ chức phát động thi đua xét và đề nghị khen thưởng đối với CB, GV, NV, học sinh nhà trường; kiến nghị đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng. Hằng năm, cuối mỗi đợt thi đua, cuối mỗi năm học Hội đồng thi đua họp, tiến hành bình xét thi đua căn cứ vào kết quả thi đua của các tổ khối đưa lên. Cuộc họp được ghi chép thành biên bản để làm căn cứ xét khen thưởng tập thể CB, GV, NV và học sinh có thành tích cao trong phong trào thi đua [H1-1.2-04].

Hội đồng tư vấn chuyên môn thành lập theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Các hội đồng tư vấn giúp Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong hoạt động quản lý và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ như tư vấn thực hiện tổ chức các hội thi; Hội đồng xét biên chế; Hội đồng xét nâng lương, chế độ chính sách; Hội đồng xét HTCTTH; Hội đồng coi chấm kiểm tra trong năm học và tư vấn về phương pháp dạy học cho phụ huynh học sinh và tổ chức tuyên truyền giáo dục quyền trẻ em trên địa bàn... [H1-1.2-03];

Hội đồng trường và các Hội đồng khác trong nhà trường được hoạt động thường xuyên có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mọi mặt của nhà trường. Hằng năm, nhà trường đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt mục tiêu đề ra. Tập thể trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, được chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen. Chính điều này đã thúc đẩy giáo viên hưởng ứng tích cực và có hiệu quả trong các hoạt động giảng dạy [H1-1.1-02]; [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Các hội đồng của nhà trường được thành lập theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng tư vấn đảm bảo cơ cấu và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định.

Thành viên trong các hội đồng của nhà trường luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hoạt động đồng bộ, kịp thời có ý kiến đề xuất, góp ý phù hợp cho hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ trong nhà trường.

Hiệu quả hoạt động của các Hội đồng đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường như việc huy động được 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp học. Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 có 100% học sinh HTCTTH.

3. Điểm yếu

Thành viên của các Hội đồng trường thường thay đổi do các yếu tố khách quan như thay đổi chức danh, nhiệm vụ nên hoạt động chưa đều tay.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Vào đầu năm học nhà trường tiến hành kiện toàn các tổ chức, tham mưu, bổ sung các thành viên có năng lực, có sự ổn định để mỗi thành viên tích cực phát huy vai trò trong việc đề xuất các giải pháp góp phần phát triển nhà trường.

Hội đồng trường và hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện tốt vai trò giám sát, tổ chức tốt các phong trào thi đua giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ cốt cán để lựa chọn vào hội đồng tư vấn

giúp Hiệu trưởng thực hiện tốt công tác bồi dưỡng giáo viên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong trường.

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, các tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có đủ các tổ chức theo cơ cấu quy định tại Điều lệ trường TH: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Chi hội khuyến học. Các tổ chức của nhà trường được hoạt động theo quy định; có kế hoạch hoạt động và tổ chức sơ kết, tổng kết, rà soát, đánh giá hàng năm để đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng hoạt động cho học kì sau [H1-1.3-01]; [H1-1.3-08]; .

Chi bộ trường trực thuộc Đảng bộ xã Mường Mươn. Có ban chỉ ủy, Bí thư chi bộ đồng thời là Hiệu trưởng nhà trường. Chi bộ Đảng của trường là chi bộ độc lập, với tổng số 29 đảng viên hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Có kế hoạch hoạt động và tổ chức sơ kết, tổng kết hằng năm. Công tác Đảng luôn tuân thủ nguyên tắc "Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách". Vì vậy đã phát huy tác dụng tốt, góp phần duy trì sự ổn định và phát triển của trường. Chi bộ có kế hoạch hoạt động theo năm, tháng bám sát các chỉ thị, nghị quyết và sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng. Hằng tháng chi bộ tổ chức họp để thống nhất sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường. Hằng năm chi bộ được Đảng ủy xã Mường Mươn công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh. Trong 5 năm liên tiếp chi bộ được đánh giá, xếp loại chi bộ Hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-10]; ; [H1-1.3-13];

Công đoàn trường là công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn lao động huyện Mường Chà, có tổng số 34 đoàn viên, được thành lập và tổ chức Đại hội theo Nhiệm kỳ, có quyết định công nhận Ban chấp hành và Ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở và hoạt động theo nghị quyết của đại hội Công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028. Công đoàn trường luôn bảo vệ quyền lợi cho người lao động và chế độ của Nhà nước đối với đoàn viên công đoàn và lao động, tổ chức tốt các hoạt động phong trào, hoạt động tình

nghĩa. Công đoàn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn, phối hợp cùng nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục. Cuối năm học, công đoàn nhà trường đều có báo cáo tổng kết hoạt động để rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm và đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo [H1-1.3-01].

Đoàn Thanh niên CSHCM 6 đoàn viên dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng để tổ chức mọi hoạt động cho đoàn viên, nhất là hướng dẫn Đội thiếu niên thực hiện các hoạt động. Là lực lượng nòng cốt trong các tổ chuyên môn và các hoạt động phong trào thi đua của nhà trường. Hằng năm, Chi đoàn còn phối hợp tốt với đoàn xã tổ chức các hoạt động có ý nghĩa thiết thực. [H1-1.3-02]; [H1-1.3-05].

Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn có 04 chi đội gồm 120 đội viên, có 11 sao nhi đồng, gồm 181 nhi đồng. Liên đội hoạt động theo điều lệ đội, Các hoạt động đội diễn ra sôi nổi, tích cực góp phần vào công tác giáo dục chung của nhà trường. Liên đội có báo cáo tổng kết công tác Đội và phong trào thiếu nhi Hằng năm, Liên đội được Hội đồng đội huyện tặng giấy khen, Hội đồng đội tỉnh tặng Bằng khen [H1-1.3-03].

Trường có Chi hội khuyến học gồm Chi hội trưởng, Chi hội phó và ủy viên. Hội chữ thập đỏ đã được thành lập đủ về số lượng, đúng về cơ cấu thành viên. Hội chữ thập đỏ của nhà trường được thành lập và hoạt động theo Điều lệ góp phần tích cực vào các phong trào nhà trường [H1-1.3-04].

Hằng năm kế hoạch hoạt động các tổ chức đoàn thể nhà trường được rà soát, đánh giá, bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động đảm bảo năm sau cao hơn năm trước, đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác hoạt động tích cực, có hiệu quả, có kế hoạch và nghị quyết thực hiện các cuộc họp sau mỗi kỳ họp. Các tổ chức, đoàn thể thường xuyên tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Trường thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý của chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý giáo dục. Chi bộ, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động, xây dựng nhà trường thành một tập thể mạnh được lãnh đạo địa phương, nhân dân tin nhiệm. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phối kết hợp nhịp nhàng trong quá trình hoạt động góp phần hiệu quả nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hoạt động phong trào của công đoàn chưa được thường xuyên do có nhiều công đoàn viên công tác tại các điểm trường lẻ.

Công tác hỗ trợ của chi đoàn đối với hoạt động của Liên đội đôi lúc chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ nguồn cho các tổ chức đoàn thể. Tổ

chức tập huấn cho cán bộ đoàn viên về công tác phong trào thiếu nhi để tổ chức nhiều hoạt động cho thiếu niên, nhi đồng.

Đảm bảo việc kiểm tra đánh giá của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được thường xuyên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu, tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có đủ cơ cấu cán bộ quản lý theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học và thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được UBND huyện Mường Chà điều động và bổ nhiệm [H1-1.4-01].

Nhà trường có 03 tổ khối chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Các tổ khối chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường TH. Đội ngũ tổ trưởng có năng lực triển khai, chỉ đạo các thành viên trong tổ thực hiện đầy đủ các nội dung kế hoạch đã đề ra, thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá có hiệu quả, đúng quy chế các hoạt động chuyên môn do nhà trường tổ chức. Các thành viên tổ khi tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn có sổ ghi chép đầy đủ nội dung cuộc họp [H1-1.4-02].

Các tổ khối đều có đầy đủ các loại kế hoạch. Kế hoạch tổ khối chuyên môn được xây dựng chi tiết, đầy đủ nội dung các tháng, học kỳ và năm học, nội dung và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với thực tế nhà trường, đảm bảo theo quy định tại Điều 14, điều 15 của Điều lệ trường TH được BGH phê duyệt hàng năm, các tổ khối sinh hoạt chuyên môn đảm bảo đủ thời gian quy định (2 buổi/tháng) và có đầy đủ các Nghị quyết chuyên môn [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Tổ chuyên môn thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, giảng dạy theo kế hoạch của nhà trường. Các thành viên trong tổ chuyên môn tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp, giới thiệu tổ trưởng, tổ phó để xây dựng kế hoạch nhân sự. Hằng năm, mỗi tổ thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề sư phạm chuyên sâu. Việc tổ chức các chuyên đề có tác dụng nâng cao chất

lượng và hiệu quả giáo dục. Bên cạnh đó các tổ chuyên môn còn tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường. Nhà trường được chọn là cụm trường cụm sinh hoạt chuyên môn của các trường trên địa bàn. Trong 5 năm qua, các tổ chuyên môn đã tham gia thực hiện các tiết dạy chuyên đề cấp cụm trường và được đánh giá cao. Chất lượng giáo dục của các tổ chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng học tập của học sinh các khối lớp [H1-1.4-05]; [H1-1.4-08]; [H1-1.4-10].

Tổ Văn phòng tiến hành kiểm kê tài liệu, thiết bị, tài sản, tài chính báo cáo nhà trường tình hình quản lý sử dụng định kỳ theo quy định. Căn cứ kết quả kiểm kê tài sản hàng năm, tổ Văn phòng tham mưu với lãnh đạo nhà trường về công tác quản lý, bảo vệ tài sản, nâng cấp tu sửa CSVC hàng năm đạt hiệu quả [H1-1.4-06].

Hoạt động tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh sau mỗi học kỳ, mỗi năm học. Trong các năm qua, các tổ đã có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường và được thể hiện trong báo cáo tổng kết hàng năm [H1-1.1-02]; [H1-1.4-11].

2. Điểm mạnh

BGH nhà trường luôn đoàn kết, có trách nhiệm cao trong công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn, quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch, pháp lý và thi đua. Hiệu trưởng nhà trường có uy tín trong Hội đồng giáo dục và chính quyền địa phương, làm việc khoa học hiệu quả. Phó hiệu trưởng nhà trường có kinh nghiệm trong việc chỉ đạo chuyên môn, nhiệt tình trong công tác. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được tập thể giáo viên tin tưởng, có uy tín đối với học sinh và nhân dân địa phương.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và có kế hoạch chỉ đạo tổ khối thực hiện theo kế hoạch toàn diện của nhà trường; đội ngũ tổ trưởng có trình độ chuyên môn tốt có năng lực triển khai, chỉ đạo và điều hành các hoạt động của tổ có hiệu quả, có nhiều đóng góp nâng cao chất lượng các hoạt động trong trường.

Hàng năm các tổ chuyên môn của trường đều thực hiện chuyên đề để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cho các thành viên trong tổ. Hướng ứng và thực hiện khá hiệu quả phong trào thi đua dạy tốt học tốt, khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

3. Điểm yếu

Việc xây dựng kế hoạch của tổ văn phòng đôi lúc chưa khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy vai trò của các tổ trưởng chuyên môn, Xây dựng và triển khai kế hoạch sinh hoạt chuyên môn phù hợp theo đúng hướng dẫn để nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng học sinh.

Nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cốt cán bằng nhiều hình thức: tổ chức tập huấn cho đội ngũ kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng khai thác các nguồn học liệu trên mạng internet, cử tham gia các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do ngành tổ chức.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng bồi dưỡng năng lực, lập kế hoạch cho tổ văn phòng và có sự tham gia của các tổ chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.5. Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học, linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ các khối từ lớp 1 đến lớp 5. Mỗi năm học có từ 15 lớp, trong đó: trung tâm có 9 lớp, 4 điểm trường mỗi điểm 1- 2 lớp. Thực hiện đảm bảo theo chỉ tiêu biên chế được Phòng GD&ĐT, UBND huyện giao bằng văn bản hằng năm. Học sinh được tổ chức học theo các khối lớp, theo đúng độ tuổi, lớp học được tổ chức theo đúng quy định. Đầu năm học, có quyết định bàn giao số lớp, số học sinh cho tổ chuyên môn và các giáo viên chủ nhiệm. Lớp học được hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ mỗi lớp có 1 lớp trưởng và 2-3 lớp phó do học sinh ứng cử hoặc do học sinh trong lớp bầu và luân phiên trong năm học. Mỗi lớp học được chia thành các tổ, nhóm học sinh. Mỗi tổ, nhóm đều có tổ trưởng, tổ phó do học sinh trong tổ, nhóm bầu. Trong mỗi năm học, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên tổ chức bầu xét công khai, dân chủ để thay đổi luân phiên lớp trưởng, lớp phó, các tổ trưởng và các tổ phó giúp các em có cơ hội thể hiện mình. Thông tin học sinh học tập hàng năm được cập nhật và lưu giữ trên cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT, trong Sổ đăng bộ của trường. Đối với mỗi lớp, giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch chủ nhiệm bám sát các văn bản chỉ đạo của ngành, của trường. Trong đó thể hiện rõ các thông tin như: bảng tổng hợp thông tin về lớp, sơ đồ tổ chức bộ máy lớp học, báo cáo sơ kết, tổng kết của lớp theo từng năm học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03] [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05].

Trung bình số học sinh trên mỗi lớp là 20,1 em, chưa đảm bảo so với quy định. Số học sinh ở lớp đông nhất là 30 em, có danh sách theo dõi sĩ số học sinh các lớp hằng năm. Đội ngũ giáo viên tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường việc học sinh trao đổi, hợp tác với các bạn, tương tác với giáo viên. Việc tổ chức lớp học linh hoạt, tự nhiên và phù hợp với từng môn học, từng bài học [H1-1.5-03]; [H1-1.5-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp theo quy định. Số lớp học và số lượng học sinh trong một lớp chưa đảm bảo. Lớp trưởng, lớp phó được bầu và thay đổi luân phiên trong năm học, hoạt động trên nguyên tắc tự quản và dân chủ.

Định kỳ cuối kỳ, cuối năm lớp tiến hành sơ kết tổng kết đánh giá hiệu quả công tác chủ nhiệm tạo động lực cho các em yêu trường yêu lớp, đi học chuyên cần. Các lớp học được tổ chức linh hoạt phù hợp với hình thức hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Sĩ số học sinh giữa các lớp trong khối không đồng đều do dân cư các bản không tập trung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch điều tra, dự báo sĩ số học sinh các lớp hằng năm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân để duy trì số lượng hằng năm đạt tỷ lệ cao.

Chú trọng và nâng cao chất lượng học sinh,

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và CSVC; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

- a) Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo quy định tại điều 21 Điều lệ trường tiểu học. Tất cả các loại hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định của Luật Lưu trữ năm 2011 và theo Thông tư số 28/2020/TT-BDGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục [H1-1.5-01]; [H1-1.6-01]; [H1-1.5-03]; [H1-1.1-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.4-03]; [H1-1.6-05].

Hằng năm trường đều lập dự toán kinh phí rõ ràng và được cấp trên phê duyệt. Sử dụng kinh phí ngân sách theo dự toán kinh phí được duyệt theo quy định hiện hành. Việc sử dụng kinh phí được công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. Bên cạnh nguồn kinh phí do ngân sách cấp, hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục huy động các nguồn đóng góp hợp pháp để hỗ trợ công tác cải tạo, tu sửa CSVC của nhà trường. Song, do điều kiện kinh tế của địa phương còn nghèo nên việc huy động tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp để xây dựng phát triển nhà trường còn gặp nhiều khó khăn [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08].

Để đảm bảo công tác thu chi đúng nguyên tắc và phù hợp với điều kiện thực tế, nhà trường đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện tốt công tác ba công khai và xây dựng hòm thư góp ý để tiếp thu ý kiến đồng nghiệp và nhân dân. Vì vậy từ nhiều năm nay nhà trường không có hiện tượng vi phạm trong công tác quản lý tài chính, tài sản [H1-1.6-09].

Nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của nhà trường bên cạnh việc theo dõi hệ thống hồ sơ văn bản bằng sổ công văn đi, công văn đến của nhà trường

còn đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT trong việc quản lý hành chính tài sản. Hiện nhà trường đang sử dụng có hiệu quả một số phần mềm quản trị trường học như: Phần mềm MISA sử dụng trong quản lý tài chính tài sản, cổng thông tin điện tử ngành giáo dục, phần mềm phổ cập trực tuyến, phần mềm quản lý công tác ăn bán trú, cơ sở dữ liệu quốc gia, phần mềm PMIT... Việc khai thác một số tính năng hiện đại trên trang website của nhà trường, của ngành chưa thường xuyên [H1-1.6-10].

Trong 5 năm liên tiếp, tính đến thời điểm hiện tại theo kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm toán không vi phạm việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường TH.

Nhà trường có đủ hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính, lưu trữ hồ sơ chứng từ theo quy định của nhà nước. Quản lý, sử dụng hiệu quả về tài chính, tài sản để phục vụ các hoạt động giáo dục. Trong các năm học, Ban thanh tra nhân dân nhà trường đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện công tác tài chính, nhà trường tự kiểm tra tài chính theo định kỳ.

Quản lý hiệu quả, chính xác các thông tin về tài chính, chế độ tổng hợp báo cáo đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác.

Công tác ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính được thực hiện hiệu quả, chế độ thông tin báo cáo thực hiện thông suốt kịp thời.

3. Điểm yếu

Việc huy động tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp để xây dựng phát triển nhà trường còn gặp nhiều khó khăn.

Tỉ lệ học sinh / lớp chưa đạt

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Quản lý tốt việc bảo quản, khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, các nguồn tài chính hiện có để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tham mưu với chính quyền địa phương làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục; tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nhà trường đạt trường chất lượng cao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, căn cứ vào văn bản hướng dẫn của các cấp và tình hình thực tế của đơn vị, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CB, GV, NV. Nhà trường quản lý và chỉ đạo chuyên môn bằng kế hoạch và hệ thống văn bản chỉ đạo chuyên môn. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn trường và các tổ chuyên môn được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt. Mỗi năm cán bộ, giáo viên nhà trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên của mình để tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy phù hợp với điều kiện thực tế. Chuyên môn trường, tổ khối chuyên môn có đầy đủ các Nghị quyết và biên bản họp chuyên môn, các buổi sinh hoạt sư phạm chuyên đề. Hàng năm, để đảm bảo yêu cầu của Đổi mới CTGDPT 2018 đồng thời đảm bảo dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh. Nhà trường yêu cầu mỗi giáo viên tự xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo các hình thức trực tiếp và trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế và trình độ áp dụng của mỗi giáo viên đảm bảo đúng theo tinh thần chỉ đạo. Dựa trên kế hoạch bồi dưỡng của từng giáo viên nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ **[H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.7-03]**.

Trên cơ sở đội ngũ hiện có, nhà trường phân công, sử dụng CB, GV, NV rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động dạy và học của nhà trường cũng như khai thác năng lực lợi thế của mỗi thành viên góp phần thúc đẩy hoạt động có chất lượng của nhà trường. Việc phân công hợp lý đảm bảo công việc của nhà trường đạt được hiệu quả, tạo tâm lý phấn khởi, động lực cho CBQL, GV, NV làm việc **[H1-1.7-04]; [H1-1.5-03]**.

Quyền của CB, GV, NV được đảm bảo theo quy định tại điều 29 của Điều lệ trường tiểu học. Được nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục học sinh. Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các quyền lợi khác khi được cử đi học. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất: Nâng lương định kỳ, nâng lương sớm, phụ cấp thâm niên. Về tinh thần: Được thoải mái, dân chủ trong mọi hoạt động, được tham gia thường xuyên các hoạt động thể thao, giải trí do nhà trường tổ chức. Được thực hiện quyền dân chủ, tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp, hội nghị của nhà trường **[H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.1-06]**.

Nhà trường có biện pháp để phát huy năng lực của CBQL, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Hàng năm chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn có các giải pháp bồi dưỡng năng lực CBQL, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường được ghi rõ ở sổ nghị quyết chuyên môn. Nhà trường tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, tất cả các giáo viên trong nhà trường đều tham gia nhiệt tình các hoạt động chuyên môn. Tích cực hưởng ứng phong trào thi giáo viên dạy giỏi do nhà trường tổ chức, chọn lựa giáo viên tiêu biểu tham gia dự thi giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Hiện nay nhà trường có 12 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 01 giáo viên giỏi cấp tỉnh. Hàng năm nhà trường tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức vào thời gian đầu năm học để CBQL, GV, NV đăng ký các chỉ tiêu thi đua và đưa ra các chỉ tiêu phấn đấu trong năm học. Đồng thời lấy ý kiến của CB, GV, NV đóng góp ý kiến về công tác quản lý giáo dục của nhà trường. Các chỉ tiêu thi đua được thể hiện rõ trong biên bản, nghị quyết hội nghị. Bên cạnh đó, qua kết quả

đánh giá, xếp loại CB, GV, NV hằng năm, nhà trường khen thưởng động viên kịp thời những tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong công tác dạy học và hoạt động phong trào, nâng lương trước thời hạn cho cán bộ, giáo viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp trên công nhận nhằm phát huy năng lực của mỗi cá nhân trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.1-06];[H1-1.7-01];[H1-1.7-07]; [H1-1.7-08];[H1-1.7-09]. [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Việc phân công, sử dụng CB, GV, NV đáp ứng phù hợp giữa trình độ và đảm bảo mục tiêu của nhà trường.

Trong 05 năm trở lại đây số giáo viên xếp loại Tốt/ xuất sắc được nâng lên. Hằng năm không có giáo viên xếp loại Chưa đạt/không hoàn thành nhiệm vụ. Giáo viên dạy Giỏi cấp huyện luôn được duy trì và tăng lên, năm học 2024-2025 có 20 /25 GV= 80% đạt giáo viên dạy giỏi, trong đó: Giáo viên được công nhận GV dạy giỏi cấp Trường: 8/25 GV = 32%, Giáo viên dạy giỏi cấp Huyện: 9/25 GV = 36%, Giáo viên giỏi cấp tỉnh : 3/25 GV (Bảo lưu) = 12%.

Giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và của pháp luật, BGH cùng với Công đoàn nhà trường thường xuyên quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt chế độ - chính sách đối với giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Công tác tự học, tự bồi dưỡng của một số ít giáo viên chưa chủ động, chưa tích cực nên việc sử dụng và ứng dụng CNTT trong công tác dạy và học hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên đề; phát huy hơn nữa công tác tự học, tự bồi dưỡng, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ.

Tiếp tục triển khai tốt công tác thi đua khen thưởng, xây dựng cá nhân điển hình tiên tiến, đội ngũ cốt cán để từ đó nhân rộng tạo ra phong trào thi đua trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá có hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm nhà trường chỉ đạo công tác xây dựng Kế hoạch giáo dục theo đúng chương trình của BGD&ĐT phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Thực hiện dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định; chú trọng dạy học phát triển năng lực bản cho học

sinh. Tổ chức tốt các hoạt động trong giờ lên lớp và các hoạt động trải nghiệm như: hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, hoạt động bảo vệ môi trường. Việc tổ chức một số hoạt động trải nghiệm (tham quan, du lịch) cho học sinh chưa thực hiện do điều kiện kinh tế phụ huynh còn khó khăn ảnh hưởng đến các hoạt động của nhà trường. Kế hoạch dạy học nhà trường được cụ thể hóa hơn thông qua kế hoạch giáo dục ở các tổ khối chuyên môn và kế hoạch dạy học tuần, kế hoạch bài dạy của giáo viên. Các hoạt động có kế hoạch chỉ đạo thực hiện và có đánh giá thường xuyên. Tất cả các kế hoạch đều được thực hiện đầy đủ, được rà soát đánh giá hằng tháng để điều chỉnh nội dung kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, được ghi đầy đủ trong sổ nghị quyết chuyên môn, nghị quyết nhà trường. [H1-1.7-01]; [H1-1.4-03]; [H1-1.8-01]; [H1-1.1-06].

Hằng năm nhà trường tiến hành các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng giáo dục, đồng thời được cơ quan quản lý cấp trên kiểm tra ghi nhận, đánh giá hiệu quả về công tác quản lý các hoạt động giáo dục. Từ năm học 2019-2020 đến nay nhà trường liên tục được nhận giấy khen của UBND huyện Mường Chà. [H1-1.8-03]; [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Việc phân công, sử dụng CB, GV, NV đáp ứng phù hợp giữa trình độ và đảm bảo mục tiêu của nhà trường.

Trong 05 năm trở lại đây số giáo viên xếp loại Tốt/ xuất sắc được nâng lên. Hằng năm không có giáo viên xếp loại Chưa đạt/không hoàn thành nhiệm vụ. Giáo viên dạy Giỏi cấp huyện luôn được duy trì và tăng lên, năm học 2024-2025 có 20 /25 GV= 80% đạt giáo viên dạy giỏi, trong đó: Giáo viên được công nhận GV dạy giỏi cấp Trường: 8/25 GV = 32%, Giáo viên dạy giỏi cấp Huyện: 9/25 GV = 36%, Giáo viên giỏi cấp tỉnh : 3/25 GV (Bảo lưu) = 12%.

Giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và của pháp luật, BGH cùng với Công đoàn nhà trường thường xuyên quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt chế độ - chính sách đối với giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Công tác tự học, tự bồi dưỡng của một số ít giáo viên chưa chủ động, chưa tích cực nên việc sử dụng và ứng dụng CNTT trong công tác dạy và học hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên đề; phát huy hơn nữa công tác tự học, tự bồi dưỡng, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ.

Tiếp tục triển khai tốt công tác thi đua khen thưởng, xây dựng cá nhân điển hình tiên tiến, đội ngũ cốt cán để từ đó nhân rộng tạo ra phong trào thi đua trong nhà trường.

Dự kiến hoàn thành tháng 5 năm 2025 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9. Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý

kiến, khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Việc xây dựng các kế hoạch, xây dựng các nội quy, quy định, quy chế của nhà trường CBQL, GV, NV đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, đảm bảo công bằng dân chủ, thể hiện qua biên bản và nghị quyết của Hội nghị công chức, viên chức đầu năm và báo cáo của Ban thanh tra nhân dân. Tuy nhiên, một số ít giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng kế hoạch của nhà trường [H1-1.7-08]; [H1-1.7-09].

Các kiến nghị của CB, GV, NV, cha mẹ học sinh đều được giải quyết kịp thời, nên từ năm học 2019-2020 đến năm học này không có trường hợp nào khiếu nại vượt cấp xảy ra ở nhà trường.

Hàng năm, nhà trường xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở, Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn, các quy chế được niêm yết công khai để mọi CB, GV, NV trong trường được biết và tham gia đóng góp ý kiến. Công đoàn, ban thanh tra nhân dân đều có báo cáo sơ, tổng kết về nội dung thực hiện quy chế dân chủ [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.1-02]; [H1-1.7-09].

Nhà trường thực hiện các nội dung công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-Bộ GD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT theo đúng quy định, bảng công khai được niêm yết tại bảng tin ba công khai của trường. Nhà trường tổ chức tốt công tác kiểm tra nội bộ qua các năm học chú trọng việc kiểm tra công tác dân chủ tại đơn vị. [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05]. [H1-1.9-08]. [H1-1.9-09].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, CBQL, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Nhà trường đã xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ, Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn, các quy chế được niêm yết công khai để mọi CB, GV, NV trong trường được biết và tham gia đóng góp ý kiến.

Các ý kiến của CB, GV, NV và phụ huynh học sinh đều được giải quyết triệt để tại nhà trường nên không có tình trạng đơn, thư khiếu nại vượt cấp xảy ra.

3. Điểm yếu

Một số CB, GV, NV trong trường còn chưa tích cực, mạnh dạn trong việc xây dựng ý kiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Động viên, khuyến khích giáo viên, nhân viên phát huy quyền dân chủ, mạnh dạn nhiệt tình đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

Tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện quy chế dân chủ trong trường học. Quán triệt hơn nữa đến từng cán bộ giáo viên, nhân viên về quy chế thực hiện dân chủ. Nêu cao tinh thần phê và tự phê, tinh thần trách nhiệm trong công việc của

mỗi cá nhân.

BGH, công đoàn cần lắng nghe những tâm tư nguyện vọng chính đáng của các thành viên trong và ngoài nhà trường, quan tâm đến những ý kiến đóng góp của mọi người.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*”;

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

5 năm qua nhà trường đã xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch, bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường được trang bị và sắp xếp các bình chữa cháy ở những nơi mọi người dễ nhìn, dễ lấy. Hàng năm thành lập, kiện toàn lại Ban, đội phòng cháy chữa cháy, xây dựng nội quy, kế hoạch thực hiện phương án phòng chống cháy nổ nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]. [H1-1.10-12].

Để thực hiện có hiệu quả theo kế hoạch đề ra nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn, cho CBQL, GV, NV và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn đuối nước, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua các hoạt động như: tổ chức cho học sinh kí cam kết về việc chấp hành luật an toàn giao thông, không đốt pháo nổ và thông qua các hoạt động ngoại khóa, một số buổi diễn tập... nhằm nâng cao ý thức cho học sinh thực hiện tốt an ninh trật tự, an toàn trong nhà trường. Trong các năm học vừa qua, không xảy ra sự việc đáng tiếc nào ảnh hưởng đến an toàn của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin; đảm bảo an toàn

an ninh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trong trường [H1-1.10-05]. [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

Có đầy đủ các hợp đồng với các tổ chức, cá nhân, bảo vệ, nhân viên nấu ăn, nhà cung cấp thực phẩm. Có giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhân viên y tế có trách nhiệm kiểm tra an toàn thực phẩm, theo dõi mẫu thức ăn trong vòng 24 giờ. Trong những năm qua nhà trường không có tình trạng ngộ độc thực phẩm nào xảy ra. [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

Nhà trường tích cực xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, không có hiện tượng kỳ thị với những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, tuyên truyền về bình đẳng giới, bạo lực học đường, không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường, phòng chống xâm hại. Hàng năm nhà trường có báo cáo sơ kết tổng kết có nội dung an ninh, trật tự an toàn trường học. Tổ chức diễn tập phòng cháy, chữa cháy đầy đủ. Nhà trường đã thường xuyên chỉ đạo toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an toàn trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực. Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, quan tâm giúp đỡ nhau trong mọi công việc. Học sinh ngoan, lễ phép, đoàn kết, hòa nhã với bạn bè. Hàng năm cho học sinh làm Phiếu hỏi (lấy ý kiến) để kịp thời phát hiện, hiện tượng kì thị, bạo lực vi phạm về bình đẳng giới trong lớp, trường. Giáo viên của nhà trường đã có các bài viết về chủ đề bình đẳng giới, bạo lực học đường, phòng chống bạo lực xâm hại... [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09];[H1-1.1-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đóng trên địa bàn tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội đảm bảo. Nhà trường xây dựng các phương án để bảo vệ trật tự an ninh, phương án phòng chống cháy nổ trong trường học. Có đủ các văn bản quy định về phòng cháy chữa cháy.

Triển khai đầy đủ các công văn, chỉ thị của cấp trên tới cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn, hướng dẫn cách phòng chống dịch bệnh kịp thời.

Nhà trường tổ chức tuyên truyền giáo dục tốt nên không có hiện tượng kì thị, vi phạm về giới, bạo lực xảy ra trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa đề cao việc phòng tránh tai nạn thương tích.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tuyên truyền giáo dục học sinh kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, dự kiến mỗi tháng tổ chức ít nhất 01 chủ đề ngoại khóa.

Phối hợp với trạm y tế xã tổ chức tuyên truyền giáo dục về phòng chống một số dịch bệnh có thể xảy ra tới nhân dân trong xã.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của các cấp, xây dựng phương án phù hợp với điều kiện sẵn có của trường, để đảm bảo an ninh trật tự, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

* Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục; nằm trong định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, phù hợp với các nguồn lực của đơn vị, được thể hiện trong Nghị quyết về định hướng phát triển văn hóa, giáo dục, kinh tế, xã hội của địa phương.

Nhà trường có hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học. Các hội đồng đã hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học, số học sinh được bố trí theo lớp, khối lớp hợp lý; toàn thể CB, GV, NV chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Ban giám hiệu nhà trường có đủ về số lượng và đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định. Luôn đoàn kết, có năng lực quản trị trường học tốt, có kinh nghiệm quản lý và chỉ đạo chuyên môn. Quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch, nghị quyết và các văn bản chỉ đạo. Các tổ chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy.

Thực hiện việc thu chi, quyết toán tài chính theo quy định hiện hành. Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Việc phân công, sử dụng CBQL, GV, NV phù hợp với năng lực của đội ngũ, giúp đội ngũ phát huy được trình độ chuyên môn và khả năng của mỗi cá nhân. Bên cạnh đó mỗi cá nhân được đảm bảo các quyền lợi theo quy định. Công tác quản lý hoạt động dạy và học được thực hiện nghiêm túc, xây dựng và tổ chức các hoạt động dạy và học theo đúng chương trình, thường xuyên kiểm tra đánh giá điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

Quy chế dân chủ được thực hiện đầy đủ trong các hoạt động quản lý và giáo dục của nhà trường. Hằng năm được giám sát và đảm bảo công khai, minh bạch.

Nhà trường luôn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho CB, GV, NV; không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường, công tác phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường được thực hiện thường xuyên, hiệu quả.

- Điểm yếu

Số ít học sinh lớp 1, lớp 2 các em tuổi còn nhỏ chưa đề cao việc phòng tránh tai nạn thương tích, số lượng học sinh có kỹ năng bơi còn chưa nhiều.

Sĩ số học sinh của một số lớp vùng cao chưa đảm bảo so với quy định.

Điều kiện kinh tế của địa phương còn hạn chế nên việc huy động nguồn tài chính hợp pháp để sửa chữa các trang thiết bị chưa được nhiều.

- Kết quả tự đánh giá:

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 10/10

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 9/10

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 1/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn có đầy đủ số lượng đội ngũ CB, GV, NV đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ Trường tiểu học. Cán bộ quản lý có năng lực quản lý, năng động, sáng tạo và có kinh nghiệm để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Tập thể hội đồng sư phạm đoàn kết, thống nhất, nhiệt tình, tích cực sáng tạo trong các hoạt động giáo dục. Hằng năm, nhà trường có nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện và cấp tỉnh.

Học sinh đi học đúng độ tuổi và thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh. Các em học sinh được bảo vệ, chăm sóc và đối xử bình đẳng, được đảm bảo các quyền theo quy định, được phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất. Được tham gia các hoạt động học tập, lao động và vui chơi. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi ở các năm đạt từ 98% trở lên.

Tiêu chí 2.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên.
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó ít nhất 01 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 01 hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng đều đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định khi được bổ nhiệm. Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Liễu, 51 tuổi - Được UBND huyện bổ nhiệm theo quyết định số .../QĐ-UBND ngày 01/9/2022; có 27 năm làm công tác giảng dạy và 10 năm làm công tác quản lý; có bằng trung cấp lý luận chính trị, có Chứng chỉ quản lý quản lý giáo dục, có trình độ đào tạo Đại học; Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Dung, 51 tuổi - Được UBND huyện bổ nhiệm theo quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 15/11/2021; có 33 năm làm công tác giảng dạy; có bằng Trung cấp lý luận chính trị, có Chứng chỉ quản lý quản lý giáo dục, có trình độ đào tạo Đại học. Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Hoa, 39 tuổi - Được UBND huyện bổ nhiệm theo quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 15/11/2021; có 21 năm làm công tác giảng dạy; có bằng Sơ cấp lý luận chính trị, có Chứng chỉ quản lý quản lý giáo dục, có trình độ đào tạo Đại học. BGH không ngừng học hỏi, trau dồi kinh nghiệm, tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý và chỉ đạo, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, làm việc có kế hoạch, có giải pháp xây dựng đội ngũ giáo viên, xây dựng CSVC, tổ chức các phong trào thi đua, hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch UBND huyện giao hằng năm. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của nhà trường được tham dự các lớp tập huấn về chuyên môn, tham gia đầy đủ chương trình bồi

đường thường xuyên, chính trị do Phòng GD&ĐT tổ chức. BGH đều có chứng chỉ tiếng dân tộc, chứng chỉ Tin học cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ quản lí. Các thông tin về hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được thể hiện trên Phần mềm quản lý CB, GV, NV (PMIS; Cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT). Năng lực ngoại ngữ của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn hạn chế, đôi khi chưa đáp ứng kịp thời công việc liên quan đến kỹ năng sử dụng ngoại ngữ. [2.1-01]; [H1-1.4-01]; [H1-1.7-07]; [H2-2.1-02].

Trong 5 năm liên tiếp, từ năm học 2019-2020 đến nay Hiệu trưởng đạt mức Tốt và các phó hiệu trưởng đều đạt mức Khá trở lên và có ít nhất 3 năm đạt mức Tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, 100% CB, GV, NV tham gia đóng góp ý kiến đầy đủ. Cuối mỗi học kỳ, cuối năm học nhà trường đều có báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có nội dung đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng gửi lên cấp trên. [H2-2.1-03]; [H1-1.1-02]; [H2-2.1-04].

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã tham gia học tập lớp lý luận chính trị. BGH tham gia đầy đủ và đạt hiệu quả các lớp tập huấn về chuyên môn, về khả năng ứng dụng CNTT. Có kiến thức và hiểu biết về chế độ chính sách, quy định của nhà trường đối với giáo dục và các vấn đề có liên quan. Có năng lực tổ chức quản lý trường học tốt, nắm chắc chương trình, nội dung, yêu cầu các môn học. Có lối sống trong sáng lành mạnh, trung thực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, xây dựng tập thể đoàn kết, được sự tin nhiệm cao về chuyên môn nghiệp vụ, luôn được đồng nghiệp tin yêu. Trong 5 năm qua, CBQL đạt các danh hiệu CSTĐ, Lao động tiên tiến, Bằng khen của Tỉnh; Giấy khen của UBND huyện, Giấy khen của Sở GD&ĐT, Đảng ủy xã ... [H2-2.1-05]. [H2-2.1-06].

2. Điểm mạnh

BGH nhà trường trẻ, khỏe, nhiệt tình có năng lực quản lý và chỉ đạo, vững vàng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm trong công tác quản lý giáo dục; được trưởng thành từ những giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh; đã trải qua các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, có lòng nhiệt tình, tinh thần vượt khó. Thực hiện công tác quản lý bằng kế hoạch, pháp lý và thi đua, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước việc làm của mình. Thực hiện tốt phương châm tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, luôn được tập thể nhà trường, lãnh đạo các cấp và chính quyền địa phương tin tưởng, tin nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nghiệp vụ công tác quản lý điều hành các hoạt động. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có phẩm chất đạo đức tốt, được đánh giá xếp loại xuất sắc (Tốt); nhiều năm liên tục đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở và UBND huyện tặng bằng khen.

Được giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh tin nhiệm.

3. Điểm yếu

Năng lực ngoại ngữ của phó hiệu trưởng còn hạn chế, đôi khi chưa đáp ứng kịp thời công việc liên quan đến kỹ năng sử dụng ngoại ngữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

BGH thực hiện nghiêm túc việc cải tiến công tác quản lý, kiên quyết trong công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động một cách linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

BGH tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và tham gia các lớp học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên

Mức 1

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn ít nhất 40%; trong đó 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt trở lên. Đối với trường thuộc vùng khó khăn; có ít nhất 70% ở mức khá trở lên có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường gồm có 27 giáo viên, đảm bảo về cơ cấu số lượng giáo viên văn hóa và giáo viên dạy các môn chuyên. Tỷ lệ giáo viên/lớp hằng năm đạt từ 1,5 đến 1,6 giáo viên/lớp, có đủ loại hình giáo viên chuyên (02 GDTC, 01 Âm nhạc, 01 Mỹ thuật, 02 Tiếng Anh, 01 Tin học), nhà trường có 01 giáo viên làm TPTĐ Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh; đảm bảo theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Theo quy định trước đây, trình độ đào tạo của giáo viên nhà trường 100% trên chuẩn. Tuy nhiên theo Luật Giáo dục số 43/2019/QH 14 thì đến năm học 2024-2025, trường không còn giáo viên có trình độ chuyên môn chưa đúng vị trí việc làm. Hàng năm nhà trường đều lập danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo cập nhật lên Cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT [H2-2.1-01]; [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đứng lớp đảm bảo theo quy định. Đội ngũ có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có năng lực chuyên môn vững vàng; có trách nhiệm trong công tác, hết lòng vì học sinh. Ngay từ đầu năm học, hiệu trưởng ra quyết định phân công công tác đối với giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Giáo viên nhà trường thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy của ngành, quy chế của cơ quan; Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý cấp trên. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp hàng năm đều đạt chỉ tiêu. Giáo viên dạy giỏi cấp huyện 8 đồng chí, cấp tỉnh 3 đồng chí. Không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm pháp luật. [H1-1.7-04]; [H2-2.2-04].

Trong 5 năm qua việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá từ mức đạt trở lên trong đó mức tốt đạt trên 50%; tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỉ luật từ cảnh cáo trở lên. Kết quả bồi dưỡng thường xuyên từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2024-2025 của giáo viên xếp loại Đạt. Đảm bảo đạt yêu cầu đối với đổi mới CTGDPT 2018. [H2-2.2-05]; [H1-1.7-02].

Cuối mỗi năm học, nhà trường, công đoàn đánh giá về việc thực hiện quy chế chuyên môn nghiệp vụ, năng lực tổ chức lớp học ... của giáo viên qua báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường, của công đoàn [H1-1.1-02];

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu, đã được bố trí phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực sở trường của cá nhân và chuyên môn được đào tạo.

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường đều có năng lực chuyên môn tốt, có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp hàng năm đều tăng. Hằng năm được xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp 100% từ mức đạt trở lên. Có trên 50 % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, tốt.

3. Điểm yếu

Khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy, năng lực ngoại ngữ của giáo viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên thông qua tự bồi dưỡng thường xuyên cá nhân và các lớp bồi dưỡng, tập huấn trong hè. Chú trọng nội dung ứng dụng CNTT trong quá trình dạy học và nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện nhiệm vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng với vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 06 nhân viên (01 kế toán, 01 thư viện - thiết bị, 02 bảo vệ, 01 nhân viên phục vụ, 01 nhân viên y tế). Có đủ nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn theo danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục. Các nhân viên làm công tác y tế, kế toán, bảo vệ, phục vụ đều được các cấp có thẩm quyền quyết định tuyển dụng. Hằng năm hiệu trưởng đã ra quyết định phân công công tác, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhân viên. Hằng năm nhân viên được lập thành danh sách có đầy đủ thông tin để cập nhật lên Cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT [2.1-01]; [H2-2.3-01]; [H1-1.7-04].

Nhà trường lập hồ sơ quản lý nhân sự cho tất cả các nhân viên. Nhân viên kế toán có trình độ đào tạo đại học, nhân viên thư viện - thiết bị có trình độ đào tạo cao đẳng, nhân viên phục vụ, bảo vệ không có trình độ. Đội ngũ nhân viên luôn chấp hành tốt các quy định của ngành, của trường, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch của tổ, của nhà trường, được đánh giá từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. 100% nhân viên có trình độ đáp ứng được vị trí việc làm. Tổ trưởng tổ văn phòng dựa trên kế hoạch của các tổ viên, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ phù hợp với điều kiện thực tế. Cuối kỳ, cuối năm nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có nội dung về số lượng cơ cấu, trình độ đào tạo và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên. [H2-2.2-03]; [H2-2.3-02]; [H1-1.1-02]. [H2-2.3-03].

Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm do ngành tổ chức, được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trên từng lĩnh vực được phân công. Nhân viên y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám định kỳ cho học sinh. Thư viện, thiết bị quản lý và cấp phát đầy đủ sách vở, thiết bị và đồ dùng cho công tác dạy và học. Bảo vệ bảo đảm an ninh trật tự và tài sản của nhà trường, được tham gia tập huấn về công tác bảo vệ an ninh đơn vị, phòng cháy, chữa cháy. Các chế độ, chính sách của nhân viên như lương và các khoản phụ cấp, chế độ nghỉ phép, nghỉ thai sản, ốm đau... được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định. Trong 05 năm qua nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật [H1-1.7-07]; [H2-2.3-04].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên được đào tạo đáp ứng với vị trí việc làm. Hằng năm được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tham gia các lớp bồi dưỡng,

tập huấn do cấp trên tổ chức.

Nhân viên có trình độ chuyên ngành phù hợp, đáp ứng được yêu cầu công việc và chất lượng theo quy định, luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Nhà trường thực hiện đầy đủ, đúng quy định về các chế độ chính sách đối với nhân viên.

3. Điểm yếu

Nhân viên văn thư chưa qua đào tạo nên còn nhiều hạn chế trong việc thực hiện nhiệm vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên, đặc biệt là nhân viên làm công tác văn thư. Tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Dự kiến thời gian thực hiện và hoàn thành trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh

Mức 1

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm, được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhiều năm qua nhà trường đã làm tốt công tác huy động học sinh trong độ tuổi đến trường, tỉ lệ huy động hằng năm đạt trên 100%. Tỉ lệ đi học chuyên cần thường xuyên ở mức cao. Năm học 2024-2025 nhà trường huy động được 301 học sinh ra lớp. Tất cả học sinh các khối lớp đều đảm bảo quy định về độ tuổi. Học sinh được cập nhật đầy đủ và chính xác vào sổ đăng bộ, sổ chủ nhiệm, học bạ theo từng năm học và Danh sách học sinh hàng năm để theo dõi. Hàng năm, học sinh được đánh giá, xếp loại năng lực và phẩm chất theo quy định của GD&ĐT. Cuối kỳ, cuối năm nhà trường đều thống kê chất lượng báo cáo về phòng GD&ĐT, thống kê trên trang Cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.6-01]; [2.4-01].

Học sinh của trường thực hiện đầy đủ năm nhiệm vụ của học sinh, được đảm bảo các quyền theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Điều lệ trường TH như: Được đi học, xác nhận HTCTTH, được bảo vệ chăm sóc, được phát triển năng khiếu, được hưởng chính sách xã hội và hưởng các quyền khác theo quy định của Pháp luật thông qua các chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Được tham gia các hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Được hưởng thụ giáo dục toàn diện, bảo đảm những điều kiện về thời gian, CSVC,

vệ sinh, an toàn, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Được nhận học bổng, trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống. Hằng năm, nhà trường không có học sinh vi phạm kỷ luật và vi phạm các hành vi học sinh không được làm; nhà trường tổ chức các hoạt động vui chơi, sinh hoạt tập thể nhằm phát triển năng khiếu, giúp các em hiểu rõ các hành vi học sinh không được làm được quy định tại Điều lệ trường Tiểu học theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Điều lệ trường TH. Học sinh được chăm sóc và giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật, học sinh được hưởng chế độ theo quy định. Tuy nhiên, một số học sinh có hiện tượng chậm phát triển trí tuệ mà không được công nhận khuyết tật nên việc chăm sóc, giáo dục hòa nhập của giáo viên gặp nhiều khó khăn [H2-2.4-02].

Các báo cáo của nhà trường hằng năm có nội dung đánh giá giáo dục về học tập, rèn luyện của học sinh, số lượng học sinh được khen thưởng đạt 40-45% [H1-1.1-02]; [H2-2.4-03].

Trong những năm gần đây chất lượng giáo dục của nhà trường có những chuyển biến rõ rệt. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học là từ 99,3% trở lên và hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100%. Nhiều năm gần đây học sinh của nhà trường đã đạt được nhiều thành tích trong phong trào học tập rèn luyện thi đua trong toàn trường, cụ thể: năm 2022-2023 Cuộc thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên nhi đồng năm 2023 có 03 sản phẩm tham dự thi cấp huyện trong đó có 1 sản phẩm đạt giải B. Cuộc thi Tiếng Anh qua mạng Internet có 1 học sinh đạt giải cấp huyện. Cuộc thi giao lưu học sinh giỏi cấp huyện khối 4,5 có 05 em đạt giải Khuyến khích. Năm học 2023-2024 có 01 HS đạt giải thi Tiếng Anh qua mạng Internet cấp tỉnh, 16 HS đạt giải giao lưu Toán Tiếng Việt trong đó 1 giải nhất, 03 giải nhì, 13 giải khuyến khích; Đạt Giải Nhất cuộc thi Giới thiệu về Ngôi trường của em; có 2 sản phẩm đạt giải cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp huyện năm 2024 trong đó 1 giải B, 01 giải khuyến khích. [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã huy động đủ số lượng học sinh đúng độ tuổi ra lớp.

Học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ, được đảm bảo các quyền theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Điều lệ trường TH. Tích cực tham gia vào các cuộc thi về kiến thức, văn nghệ, thể thao, đạt được nhiều thành tích trong học tập và rèn luyện và các hội thi.

Trong nhiều năm qua, chất lượng giáo dục học sinh ngày càng được nâng cao rõ nét được thể hiện qua các cuộc thi, cuộc giao lưu của ngành. Nhiều học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện đã có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

Nhà trường đã đảm bảo chi trả các quyền lợi chính sách cho học sinh.

3. Điểm yếu

Một số em học sinh chậm phát triển trí tuệ nên việc giáo dục và chăm sóc các em gặp rất nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Quan tâm, yêu thương, hướng dẫn, phụ đạo, giúp đỡ để các em học sinh khuyết tật và chậm phát triển trí tuệ được giáo dục hòa nhập theo khả năng của các

em. Tham mưu, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương, nhà trường tạo điều kiện giúp đỡ các em.

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua phần liên hệ thực tế của các tiết học trên lớp. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm và tăng cường tiếng việt hướng dẫn các em kỹ năng tự phục vụ, tự quản, tự bảo vệ bản thân như: ăn, ngủ, nghỉ, tắm, giặt, phòng tránh kẻ xấu lợi dụng, ...

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

Những điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ đào tạo đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm, được bồi dưỡng qua lớp quản lý giáo dục, nhiệt tình và có ý thức trách nhiệm cao trong công việc. Có năng lực quản lý điều hành, luôn có các biện pháp tích cực để xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá các hoạt động dạy và học; chú trọng nhiều vào việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp đánh giá học sinh tạo sự chuyển biến tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đứng lớp và trình độ đào tạo của giáo viên đáp ứng theo quy định. Năng lực chuyên môn của đội ngũ vững vàng và tương đối đồng đều. Các quyền của giáo viên luôn được tôn trọng và đảm bảo.

Nhân viên của trường có phẩm chất đạo đức tốt, luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, có ý thức trách nhiệm trong công việc, thực hiện tốt nội quy cơ quan.

Học sinh đi học đúng độ tuổi quy định. Nhà trường luôn đổi mới các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp nhằm thu hút và động viên học sinh tham gia hoạt động tích cực, có hiệu quả giáo dục cao. Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người học sinh và nội quy, quy định của nhà trường, được đảm bảo các quyền theo Điều lệ.

Điểm yếu

Năng lực ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ giáo viên còn chưa đáp ứng kịp thời trong quá trình công tác. Một số ít giáo viên việc ứng dụng CNTT vào dạy học chưa thường xuyên.

Một số em học sinh chậm phát triển trí tuệ nên việc giáo dục và chăm sóc các em gặp rất nhiều khó khăn.

- Đánh giá tiêu chuẩn 2:

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 04/04

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 04/04

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 03/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Trong những năm học qua nhà trường đã tổ chức quản lý và sử dụng tài sản đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả. Khuôn viên trường sạch đẹp, trang trí hiện đại, thân thiện, đảm bảo an toàn với ngôi trường hạnh phúc. Trường có khuôn viên riêng biệt, cổng trường, tường bao, sân chơi, tương đối phù hợp với điều kiện địa phương. Trang thiết bị trong các phòng học, đảm bảo tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày.

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả việc huy động các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất. Phương tiện, thiết bị giáo dục đảm bảo đủ để phục vụ cho việc dạy và học. Ngoài ra, giáo viên tích cực tham gia tự làm đồ dùng dạy học; sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả. Nhà trường có 03 khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh, có lán để xe đảm bảo an toàn, tiện lợi; có hệ thống nước giếng đáp ứng nhu cầu sử dụng cho giáo viên, nhân viên và học sinh. CSVC nhà trường đảm bảo các điều kiện cho cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiêu chí 3.1. Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo bao gồm:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn có 01 điểm trường chính nằm tại bản Púng Giắt 1, ngay sát Quốc lộ 12 và 04 điểm trường lẻ (Huổi Ho, Pú Chà, Huổi Meo, Pú Vang), đều được đặt tại trung tâm bản, phù hợp với phân bố dân cư và giao thông đi lại thuận lợi cho học sinh đến lớp. Vị trí các điểm trường đảm bảo an toàn, có rào chắn, không nằm gần khu vực nguy hiểm như suối lớn, đồi dốc.

Cổng điểm trường trung tâm được xây dựng kiên cố chắc chắn, có chiều rộng 5m, chiều cao 5,5m, phía trước cổng được gắn biển trường theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Điều lệ trường Tiểu học. Khu trung tâm trường và các điểm trường lẻ đều có cổng xây và biển cổng đúng theo quy định, tường bao được xây trệt và kéo lưới thép B40 [H3-3.1-01].

Tổng diện tích toàn trường là 3920 m²/301 học sinh, trung bình đạt 13 m²/học sinh đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011. Trong đó khuôn viên điểm trường chính được cấp giấy chứng nhận số AQ 147343/QSĐĐ ngày 10 tháng 7 năm 2009 có diện tích 1736,4m²; điểm trường Huổi Ho giấy chứng nhận số AQ 127348 1023/QSĐĐ ngày 07 tháng 10 năm 2009 có diện tích 169,7 m²; điểm Pú Chà giấy chứng nhận số AQ 127347/QSĐĐ ngày 07 tháng 10 năm 2009 có diện tích 367,1 m²; Điểm bản Pú Vang giấy chứng nhận số AQ 127349/QSĐĐ ngày 25 tháng 09 năm 2009 có diện tích 450 m²; và điểm bản Huổi Meo giấy chứng nhận số AQ 127350/QSĐĐ ngày 07 tháng 10 năm 2009 có diện tích 227,4 m². [H3-3.1.02].

Diện tích mỗi phòng học trung bình từ 36–45 m²/phòng, được xây dựng bán kiên cố và kiên cố, có nền lát gạch, đảm bảo thông thoáng, đủ ánh sáng, có quạt, đèn, bảng chống lóa và bàn ghế đúng chuẩn [H3-3.1.03]; [H3-3.1.04].

2. Điểm mạnh

Trường có diện tích rộng, thoáng mát, thuận lợi cho công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng CSVC trường lớp. Vị trí trường và các điểm lẻ đều thuận lợi, phù hợp quy hoạch khu dân cư, đảm bảo an toàn cho học sinh. Diện tích đất bình quân trên học sinh đạt chuẩn quốc gia.

Điểm trường trung tâm và bản lẻ đều có cổng, biển tên trường đúng quy định, có hàng rào xây xung quanh trường và hàng rào bằng thép B40.

3. Điểm yếu

Điểm trường trung tâm nằm ngay sát mặt đường Quốc lộ nên có nguy cơ xảy ra mất an toàn khi học sinh tự đi học đến trường.

Các điểm trường lẻ hàng rào chưa kiên cố, chủ yếu là lưới B40.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm nhà trường tiếp tục rà soát, tham mưu với các cấp có thẩm quyền đầu tư và vận động nhân dân cùng tham gia tôn tạo hàng rào.

Nhà trường kết hợp với phụ huynh học sinh, các tổ chức, đoàn thể trong xã tuyên truyền, hướng dẫn học sinh bảo đảm an toàn khi đến trường

Dự kiến thời gian hoàn thành: tháng 9 năm 2025.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.2.

Mức 1. Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2. Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3. Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hỗ trợ học tập;
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

1. Mô tả hiện trạng

Khối phòng hành chính – quản trị gồm: Phòng Hiệu trưởng, phòng phó Hiệu trưởng, phòng Hội đồng, phòng văn phòng, phòng Kế toán, phòng thường trực Bảo vệ; 01 phòng làm kho. Các phòng được trang bị đầy đủ như: bàn, ghế, tủ, máy vi tính, các thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy, học tập của nhà trường. Trường có 01 nhà bếp, nhà ăn và nhà nội trú, nhà nội trú gồm 3 phòng đủ điều kiện phục vụ cho học sinh ăn, ở bán trú tại trường [H3-3.2-01]. Phòng y tế trong đó có giường, chăn, gối, tủ thuốc với một số loại thuốc thiết yếu và các trang thiết bị y tế tối thiểu: cân y tế có thước, ống nghe, dụng cụ đo huyết áp, nhiệt kế, panh, kéo, gạc tiệt trùng, bông, băng y tế, dụng cụ nẹp để ga rô băng bó, hộp đựng dụng cụ. Danh mục thuốc phục vụ cho HS chưa nhiều. Hàng năm trường tiến hành kiểm kê các tài sản của nhà trường vào thời điểm cuối tháng 12 và cuối tháng 5. [H3-3.2-13].

Trường lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung tại các phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng văn thư và phòng kế toán. Có 10 tủ sắt để đựng tài liệu. Hồ sơ tài liệu được lưu trữ cẩn thận theo từng năm học. Hàng năm tổ chức kiểm kê tài sản, có báo cáo đánh giá việc sử dụng hợp lý, khoa học các khối phòng hành chính, quản trị, được phòng GD&ĐT kiểm tra đánh giá cao.

Nhà trường có 15 phòng học, trong đó điểm trường trung tâm 9 phòng, điểm bản Huồi Ho: 01 phòng, điểm bản Pú Vang: 02 phòng, điểm bản Pú Chả: 02 phòng, điểm bản Huồi Meo: 01 phòng được xây dựng kiên cố và bán kiên cố đáp ứng yêu cầu 01 lớp/phòng, các lớp học đều đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh.

Trường có đủ số lượng bàn ghế với tổng số là 158 cái bàn đôi, chiều cao 65cm, rộng mặt bàn 40cm và 301 cái ghế đơn cao 42cm, chiều rộng mặt ghế là 38cm, ghế rời bàn. Ghế được làm bằng khung sắt, mặt gỗ ép cao cấp; mặt bàn, ghế bằng gỗ công nghiệp, sơn chống thấm màu vàng đảm bảo cho việc dạy và học dạy 2 buổi/ngày, thuận lợi cho học sinh khi học nhóm. Bàn ghế phù hợp với học sinh khuyết tật học hòa nhập. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế phù hợp lứa tuổi học sinh đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế... Nhà trường có 15 bộ bàn ghế giáo viên đảm bảo đúng quy định. Mỗi lớp học có 01 bảng chống lóa màu xanh, lớp ghép có 02 bảng, có dòng kẻ ly chuẩn, thuận tiện cho việc rèn chữ viết cho giáo viên và học sinh, được đặt ở chính giữa bức tường phía trước của lớp học đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. [H3-3.2-04].

Các phòng học tại trung tâm có đầy đủ hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống quạt làm mát cho học sinh. Mỗi lớp học đều có 04 bóng điện từ 40 đến 60W, 02 đến 04 quạt điện cơ thống nhất theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn CSVC các trường Mầm Non, TH, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông có nhiều cấp học. Các thiết bị hỗ trợ cho thiết bị điện như công tắc, ổ cắm luôn hoạt động tốt đảm bảo đủ ánh sáng và mát mẻ về mùa hè đảm bảo cho học sinh học tập. Quy cách phòng học được xây dựng theo quy định, tất cả phòng học được thiết kế có 02 cửa ra vào. Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn CSVC các trường Mầm Non, TH, Trung học cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. [H3-3.2-04]; [H3-3.2-06].

Mỗi lớp có thiết bị đồ dùng dạy học, sách và truyện cho học sinh tham khảo. Hàng năm có báo cáo tổng kết đánh giá việc sử dụng bàn ghế, hệ thống chiếu sáng, quạt mát, tủ tài liệu. Có các tư liệu hình ảnh về tủ đựng thiết bị, hồ sơ, đồ dùng dạy học. Tài sản và các thiết bị của nhà trường được nhân viên thư viện theo dõi thường xuyên có biên bản kiểm kê thiết bị đồ dùng hằng năm [H3-3.2-07]; [H3-3.2-08];

Có đủ phòng học riêng biệt để dạy các môn Tin học, ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật [H3-3.2-05].

Khu nhà để xe giáo viên và học sinh có mái lợp tôn, cột sắt, nền láng xi măng, được bố trí thuận tiện, phù hợp, hài hòa với khuôn viên nhà trường [H3-3.2-03]; [H3-3.2-15].

Nhà bếp, nhà ăn, phòng nghỉ đều đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường đã được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, bản cam kết an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể. Các phòng khác của nhà trường có nội quy, quy chế làm việc đầy đủ và khoa học. [H3-3.2-19].

Trường có khu vệ sinh riêng biệt dành cho giáo viên và học sinh, được xây

dựng kiên cố, có phòng dành riêng cho nam và riêng cho nữ, đảm bảo vệ sinh. [H3-3.2-02]; [H3-3.2-16].

Khu vệ sinh được thiết kế xây dựng đảm bảo thuận tiện, phù hợp với cảnh quan nhà trường và theo quy định không gây ô nhiễm môi trường, không ảnh hưởng đến sức khỏe của giáo viên và học sinh. Công trình vệ sinh được quét dọn thường xuyên, sạch sẽ. Hằng năm nhà trường có báo cáo đánh giá về khu vệ sinh xây dựng phù hợp với cảnh quan nhà trường. [H3-3.2-02]; [H3-3.2-16].

Khối phòng phục vụ học tập của nhà trường gồm có: phòng Thư viện, phòng Thiết bị; phòng Truyền thống và hoạt động Đội; các phòng có đầy đủ nội quy và trang thiết bị giáo dục, đều đảm bảo kích thước, diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Các phòng khác đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục nhà trường [H3-3.2-07]; [H3-3.2-08]; [H3-3.2-11].

Trường chính và các điểm trường lẻ có hệ thống cây xanh, bồn hoa được trồng hợp lý đảm bảo độ che phủ, có tác dụng bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Khuôn viên nhà trường thoáng mát, an toàn đảm bảo nhu cầu học tập, tổ chức các hoạt động giáo dục và vui chơi cho các em. Trường thường xuyên trồng cây xanh, chăm sóc bồn hoa cây cảnh xây dựng khuôn viên thân thiện, an toàn. Công điểm trường trung tâm được xây dựng kiên cố chắc chắn, có chiều rộng 5m, chiều cao 5,5m, phía trước cổng được gắn biển trường theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Điều lệ trường Tiểu học. Khu trung tâm trường có tường xây bao quanh, chiều cao 1,5m, đảm bảo an toàn cho người và tài sản. Các điểm trường lẻ đều có cổng xây và biển cổng đúng theo quy định, tường bao được xây trụ và kéo lưới thép B40 [H3-3.2-17].

Nhà trường có sân chơi được lát bằng xi măng bằng phẳng, có cây bóng mát, cây cảnh, ghế đá đảm bảo thân thiện, an toàn, sạch sẽ, cơ bản đáp ứng được nhu cầu vui chơi, giải trí cho học sinh. Điểm trường trung tâm có đầy đủ các thiết bị vận động luyện tập TDTT. Học sinh luyện tập, vui chơi thường xuyên nâng cao sức khỏe, thu hút học sinh đến trường, duy trì tốt số lượng, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh. [H3-3.2-18].

Việc theo dõi, quản lý tài sản, thiết bị, đồ dùng đồ chơi được nhà trường lập sổ theo dõi, và có báo cáo rà soát, đánh giá về khuôn viên, sân chơi, bãi tập hàng năm [H1-1.6-04]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị theo quy định phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. Trong các phòng được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị đáp ứng yêu cầu trong từng lĩnh vực.

Nhà trường có đủ số phòng học đáp ứng yêu cầu mỗi lớp một phòng riêng. Diện tích phòng học đảm bảo đúng qui định.

Các phòng học có đầy đủ bàn ghế, hệ thống ánh sáng, quạt, tủ đựng tài liệu đúng qui cách. Trang thiết bị giáo dục được trang bị khá đầy đủ và được bổ sung hàng năm. Bàn, ghế rời được làm bằng khung sắt; mặt bàn, ghế bằng gỗ công nghiệp cao cấp, sơn chống thấm màu vàng, kích thước phù hợp với lứa tuổi học sinh, đảm bảo mỹ quan, dễ dàng di chuyển khi tổ chức học theo nhóm, phù hợp với

học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Nhà trường có khu vệ sinh cho giáo viên và học sinh đảm bảo theo đúng quy cách, thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan nhà trường.

Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định, đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Trang bị của các phòng bộ môn chưa được đầy đủ, hiện đại.

Các thiết bị, đồ chơi ngoài trời còn hạn chế.

Khu vệ sinh học sinh còn là nhà tạm, mới chỉ đáp ứng nhu cầu cơ bản của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm nhà trường tiến hành rà soát lập kế hoạch mua sắm bổ sung trang thiết bị cho các phòng học chức năng.

Hàng năm nhà trường tiếp tục rà soát, tham mưu với các cấp có thẩm quyền đầu tư và vận động nhân dân cùng tham gia tôn tạo bãi tập, mua sắm bổ sung dụng cụ TDDT.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.3:

Mức 1. Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học."

Mức 2. Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo."

Mức 3. Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Mô tả hiện trạng

Trường có nguồn nước sạch ở tất cả các điểm trường. Khu trung tâm có 01 giếng nước, 02 bể nước, 5 téc nước; điểm Pú Vang có 02 téc nước, điểm Huồi Ho có 01 téc nước, điểm Huồi Meo có 01 bể nước, điểm Pú Chà có 01 téc nước. Các điểm trường đều có nguồn nước phục vụ cho nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV và học sinh trong sinh hoạt, nấu ăn cho học sinh ở bán trú, dọn rửa công trình vệ sinh, chăm sóc vườn trường. Song nguồn nước cấp về các điểm trường đôi lúc còn bị đập, vỡ đường ống do gia súc phá hoại dẫn đến việc bị mất nước, đặc biệt là điểm Pú Vang chưa có nguồn nước ổn định, phải dùng nước tạm thời theo mùa hoặc vận chuyển. [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03]; [H3-3.3-04]

Điểm trường trung tâm có kết nối lưới điện quốc gia ổn định, đủ phục vụ

chiếu sáng, dạy học và các hoạt động khác. [H3-3.3-05]; [H3-3.3-06]

Có trang bị hệ thống báo cháy, nhà máy bơm chữa cháy và bể ngầm đựng nước đúng tiêu chuẩn; có bình chữa cháy xách tay tại các khu vực hành lang, bếp, phòng thiết bị, lớp học. Hằng năm được kiểm tra và bổ sung. [H3-3.3-07]; [H3-3.3-08]

Có hệ thống Wifi đảm bảo kết nối Internet, khai thác, truy cập các phần mềm 100% máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H3-3.3-09]

Nhà trường có hệ thống cống, rãnh để dẫn thoát nước mưa, nước thải không gây ô nhiễm môi trường được xây dựng quanh các phòng học, xung quanh trường đảm bảo tốt việc thoát nước thải và thoát nước vào mùa mưa đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế. Có thùng đựng rác thải, có hệ thống thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế; bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong cơ sở giáo dục; các phương tiện, dụng cụ này thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Rác thải được thu gom hằng ngày và xử lý bằng cách đốt, chôn lấp hợp vệ sinh nên không tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường. Việc thu gom, xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế. Các điểm lẻ xử lý rác theo hình thức chôn lấp hoặc đốt thủ công, cơ bản đảm bảo vệ sinh. [H3-3.3-10]

Trường có tổng cộng 15 phòng học và nhiều phòng chức năng, tất cả đều được xây dựng bằng vật liệu kiên cố hoặc bán kiên cố, có nền lát gạch, mái lợp tôn tường gạch, cửa gỗ hoặc nhôm. Tỷ lệ phòng học và công trình kiên cố đạt 86,7%. Các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, nhà bếp, kho thiết bị cũng được xây dựng đảm bảo độ bền, an toàn sử dụng. [H1-1.1-02]

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường như có 04 bộ máy tính văn phòng, 01 máy photocopy, 10 tủ đựng tài liệu, bàn ghế làm việc văn phòng đầy đủ. Nhà trường có tổng số 15 bộ thiết bị đồ dùng dạy học, đảm bảo đủ cho mỗi lớp học có 01 bộ theo Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 về việc ban hành TBDH tối thiểu lớp 1 ngoài ra còn có nhiều phương tiện, TBGD hiện đại như: máy tính, máy chiếu projector, màn hình, ti vi và nhiều thiết bị khác... phục vụ tốt cho công tác dạy học và các hoạt động giáo dục của trường; trường kiểm tra, giám sát thường xuyên việc quản lý và sử dụng; mỗi năm đều có biên bản kiểm kê tài sản theo quy định [H3-3.3-11]; [H3-3.3-12].

Tổ chức kiểm kê, sửa chữa các thiết bị hư hỏng hàng năm tại phòng thiết bị. Các thiết bị sửa chữa như máy tính, máy photocopy... từ đó đảm bảo sử dụng tốt cho các hoạt động dạy học nhà trường và có hóa đơn sửa chữa mỗi đợt hằng năm [H1-1.4-06];

Nhà trường đánh giá, phân loại tỷ lệ hao mòn từng năm từ đó để xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cấp và bổ sung trang TBGD. Bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học chủ yếu là từ nguồn ngân sách nhà nước, đồ dùng tự làm đảm bảo cho hoạt động dạy học của nhà trường [H3-3.2-22].

2. Điểm mạnh

Có nguồn nước đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên, nhân viên và học

sinh. Hệ thống thoát nước đảm bảo yêu cầu.

Có hệ thống phòng cháy chữa cháy và máy tính kết nối Internet

Việc thu gom rác thải đảm bảo sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường.

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

3. Điểm yếu

Điểm trường Pú Vang chưa có nguồn cung cấp nước sạch. Nguồn nước chưa được kiểm định, cấp giấy chứng nhận.

Một số thiết bị dạy học như máy chiếu đã sử dụng nhiều năm nên thường xuyên phải sửa chữa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với trường bạn thành lập đội quản lý, duy tu đường nước đảm bảo khắc phục sự cố kịp thời, tham mưu đầu tư đường nước sạch nông thôn.

Tham mưu với các cấp mua sắm bổ sung máy chiếu, tivi để phục vụ dạy học.

Dự kiến thời gian hoàn thành: tháng 9 năm 2025.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

*** Kết luận về tiêu chuẩn 3**

Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường có tường bao bảo vệ, sân chơi, bãi tập phù hợp. Trường có diện tích rộng, thoáng mát, thuận lợi cho công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp. Có đủ phòng học đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày; đủ hệ thống phòng chức năng, phòng quản trị - hành chính và có kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giáo dục.

Trường có khu vệ sinh riêng biệt dành cho giáo viên và học sinh, nam và nữ riêng. Có nơi để xe cho học sinh và giáo viên. Nhà trường có biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng CSVC và thiết bị giáo dục hiện có.

Thư viện trường có sách, báo, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh. Trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học; khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả.

Hàng năm, nhà trường thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc sử dụng tài sản, thiết bị, đồ dùng dạy học của giáo viên và học sinh để có kế hoạch bố trí sử dụng hợp lý, hiệu quả.

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, ngoại ngữ.

Điểm yếu

Một số thiết bị, dụng cụ, đồ chơi ngoài trời đã cũ, xuống cấp ảnh hưởng đến việc luyện tập, vui chơi của học sinh.

Một số thiết bị dạy học như máy vi tính, máy chiếu, máy photocopy,... đã sử dụng nhiều năm nên thường xuyên phải sửa chữa.

Đánh giá tiêu chuẩn 3:

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 3/3

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 0/3

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 0/3

giáo dục, huy động được nhiều nguồn lực (ngay công, vật chất, tinh thần) để tu sửa cơ sở vật chất, cải tạo cảnh quan trường học, và hỗ trợ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Điều này thể hiện qua các hình ảnh, nội dung liên quan đến việc phối kết hợp giữa nhà trường với BDDCMHS ([H4-4.1-06]) và báo cáo các hoạt động của BDDCMHS ([H4-4.1-04]).

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường được thành lập dưới sự đồng thuận, nhất trí của 100%; các thành viên nắm bắt đầy đủ nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo nguyên tắc đồng thuận và Điều lệ; đã xây dựng được kế hoạch hoạt động chi tiết, khoa học theo năm bám sát kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, hỗ trợ tích cực cho lớp, trường trong việc giáo dục học sinh; họp định kỳ thường xuyên để giúp nhà trường làm tốt hơn trong lĩnh vực quản lý giáo dục học sinh; công tác tuyên truyền, huy động của BDDCMHS phát huy được vai trò giúp duy trì tốt số lượng học sinh ở các điểm bản xa. Thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Chủ động phối hợp tích cực, hiệu quả với nhà trường trong việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các chủ trương, chính sách về giáo dục cho phụ huynh học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm về chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh; phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động nghiêm túc dựa trên nguyên tắc đồng thuận, mọi nội dung hoạt động của cha mẹ học sinh đều được thảo luận, thống nhất trong BDDCMHS, được 100% cha mẹ học sinh nhất trí và được ghi trong biên bản cuộc họp. Cha mẹ học sinh hỗ trợ nhiều về vật chất và ngày công lao động để tu sửa cơ sở vật chất như: Sửa hàng rào; san lấp mặt bằng sân chơi, bãi tập; sửa chữa, làm đồ chơi đồ dùng tại bản Pú Chà. Đồ bể tông sân trường tại điểm trường trung tâm,...

3. Điểm yếu

Sự quan tâm của một số phụ huynh: Một bộ phận nhỏ phụ huynh vẫn còn hạn chế trong việc quan tâm đến con em và cho rằng giáo dục hoàn toàn là nhiệm vụ của nhà trường.

Tính linh hoạt trong phối hợp: Việc phối hợp giữa BDDCMHS của một số lớp với giáo viên chủ nhiệm đôi khi còn thiếu linh hoạt, chưa phát huy tối đa hiệu quả.

Hạn chế trong trải nghiệm thực tế: Nhà trường chưa có điều kiện để tổ chức cho học sinh đi tham quan thực tế các di tích lịch sử trong huyện, trong tỉnh, chủ yếu thông qua các bài học và hình ảnh sưu tầm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường tuyên truyền và huy động nguồn lực: Tiếp tục vận động gia đình và xã hội quan tâm hơn đến giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh, đồng thời huy động thêm kinh phí từ BDDCMHS để hỗ trợ các hoạt động học tập.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của BDDCMHS: Tạo mọi điều kiện thuận lợi, động viên phụ huynh có kinh nghiệm tiếp tục tham gia BDDCMHS, hướng dẫn

BDDCMHS các lớp chủ động và linh hoạt hơn trong tổ chức hoạt động.

Lựa chọn phụ huynh có ý thức cao: Tìm hiểu kỹ hoàn cảnh từng học sinh để tư vấn BDDCMHS các lớp lựa chọn những phụ huynh nhiệt tình, có ý thức cao tham gia BDDCMHS. Thường xuyên tuyên truyền vận động gia đình cũng như các tổ chức xã hội quan tâm giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Tích cực huy động thêm kinh phí từ BDDCMHS để hỗ trợ cho các em học sinh tham gia vào các hoạt động học tập ở trường của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của trường.

Mức 1

a) Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức và cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, Chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, TDTT và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn chủ động tham mưu hiệu quả bằng văn bản tới Đảng ủy, chính quyền địa phương về các kế hoạch phát triển nhà trường, bao gồm xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất và huy động kinh phí. Sự ủng hộ từ cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương là minh chứng cho sự phối hợp tốt này, thể hiện qua các văn bản của nhà trường tham mưu, phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và Sở nghị quyết và kế hoạch công tác của nhà trường ([H1-1.1-06]).

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và ngành giáo dục, góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

Sự phối hợp với các tổ chức, đoàn thể (Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ, Công an xã, Đoàn thanh niên, Liên đội, Công đoàn) để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao cho học sinh được triển khai tích cực và có kế hoạch cụ thể, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất tốt đẹp cho học sinh. Các hoạt động này được ghi nhận trong Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học ([H1-

1.1-08]) và Sổ công tác Đội ([H4-4.2-07]).

Việc huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp từ cộng đồng, đặc biệt là công tác xã hội hóa giáo dục, được thực hiện minh bạch, đúng mục đích và hiệu quả, thể hiện qua Sổ quản lý tài sản tài chính ([H1-1.6-04]).

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường thể hiện qua các văn bản phối hợp với chính quyền địa phương. Các báo cáo liên quan của chi bộ Đảng, của nhà trường, công đoàn và các tổ chức khác trong nhà trường. [H4-4.1-03].

2. Điểm mạnh

Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn đã thực hiện tốt công tác tham mưu và phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, cũng như các tổ chức, cá nhân khác, góp phần quan trọng vào việc thực hiện Kế hoạch giáo dục và định hướng phát triển của nhà trường. Dựa trên mô tả hiện trạng, nhà trường đã đạt được những điểm mạnh rõ rệt, chứng minh sự chủ động và hiệu quả trong các hoạt động này.

3. Điểm yếu:

Công tác hoạt động hè chưa thu hút được học sinh tham gia do phong trào đoàn thanh niên của địa phương chưa có các hoạt động tích cực.

Nhà trường chưa có điều kiện để tổ chức cho học sinh đi tham quan thực tế các di tích lịch sử trong huyện, trong tỉnh mà mới chỉ thông qua các bài học, qua hình ảnh mà nhà trường sưu tầm được.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu cấp ủy Đảng và phối hợp các tổ chức: Tiếp tục tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của nhà trường. Xây dựng kế hoạch giáo dục truyền thống đa dạng, thiết thực, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân.

Cải thiện hoạt động hè và trải nghiệm thực tế: Tích cực tham mưu với đoàn thanh niên xã Mường Mươn để tổ chức các hoạt động hè hấp dẫn hơn, thu hút học sinh. Xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh tham quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh tại địa phương trong những năm học tới.

Huy động nguồn xã hội hóa: Tiếp tục tham mưu với chính quyền để huy động nguồn kinh phí từ xã hội, phục vụ các hoạt động từ thiện, nhân đạo. Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh được tham quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh tại địa phương.

Tiếp tục tham mưu với chính quyền huy động nguồn xã hội, tạo ra nguồn kinh phí để thực hiện các hoạt động từ thiện, nhân đạo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

* Kết luận về tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp với BDDCMHS. Nghiêm túc tổ chức các cuộc họp thường kỳ để đẩy mạnh công tác phối kết hợp.

Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện hiệu quả các phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Huy động mọi nguồn lực của

cộng đồng góp phần xây dựng CSVC, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT phù hợp với lứa tuổi. Tích cực xây dựng mối quan hệ giữa các tổ chức đoàn thể, các lực lượng giáo dục, đặc biệt là BDDCMHS để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc ở địa phương.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về giáo dục được tổ chức dưới nhiều hình thức nhằm tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về mục tiêu giáo dục Tiểu học, về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh được tham gia vào quá trình giáo dục và đánh giá chất lượng học sinh, góp phần xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa xã hội của xã.

Điểm yếu

Nguồn lực để đầu tư hỗ trợ cho học sinh học tập và hỗ trợ các hoạt động khác trong nhà trường chưa nhiều.

Công tác hoạt động hè chưa thu hút được học sinh tham gia do phong trào đoàn thanh niên của địa phương chưa có các hoạt động tích cực.

Nhận thức của một số phụ huynh còn hạn chế, cho rằng giáo dục là nhiệm vụ của nhà trường.

Đánh giá tiêu chuẩn 4:

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 2/2

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 2/2

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 0

Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.

Nhà trường luôn thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục theo đúng quy định và có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, tổ chức hiệu quả các hoạt động chuyên môn để cải tiến phương pháp học tập. Tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo để phát huy năng lực của học sinh. Nền nếp, kỷ cương trong hoạt động dạy và học được giữ vững. HS được học trong môi trường: Thân thiện-Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn. Chính vì thế, kết quả học tập, rèn luyện của HS trong trường luôn ổn định và nâng cao. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo quy định của CTGDPT 2018 cấp Tiểu học, có cập nhật đầy đủ các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện. Kế hoạch năm học đã được phòng GD&ĐT phê duyệt và được phổ biến công khai đến giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch giáo dục, kế hoạch năm học đã xây dựng. Hàng năm đều rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả của các biện pháp thực hiện kế hoạch nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy, học.

Hàng năm, công tác PCGDTH được duy trì vững chắc chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3, việc cập nhật thông tin biến động kịp thời, lưu trữ hồ sơ đảm bảo khoa học.

Chất lượng giáo dục toàn diện luôn luôn ổn định so với mặt bằng chung của huyện. Hồ sơ, sổ sách quản lý chất lượng được lưu trữ đầy đủ, đảm bảo an toàn. Kết quả học tập và rèn luyện của các em được khẳng định qua các kỳ kiểm tra. Việc giáo dục phẩm chất và năng lực được chú trọng thường xuyên, học sinh đã hình thành được các thói quen, hành vi đạo đức tốt. Học sinh nhà trường được rèn

luyện thể lực tốt, biết tự chăm sóc bản thân và có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh.

Tiêu chí 5.1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1

a) Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Chương trình tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;

b) Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

c) Giải trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời."

Mức 2

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào hướng dẫn nhiệm vụ năm học của ngành để xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, theo hướng tự chủ, linh hoạt sáng tạo, phù hợp theo tình hình thực tế của trường và đối tượng học sinh; Kế hoạch được tập thể nhà trường đóng góp, bổ sung thống nhất, thường xuyên được cập nhật những quy định chuyên môn mới của các cấp quản lý [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường xác định rõ được mục tiêu định hướng, nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể cần thực hiện trong năm học, được triển khai, bàn bạc, dân chủ trong các buổi họp Hội đồng sư phạm, Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, các buổi họp chuyên môn trường, sinh hoạt tổ chuyên môn, đặc biệt là công khai thông tin rõ ràng những nội dung giáo dục đến từng cha mẹ học sinh theo dõi giám sát. [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

Các kế hoạch được xây dựng chi tiết cụ thể, nêu được những thuận lợi, khó khăn và biện pháp khắc phục rõ ràng; trong từng giai đoạn có tổ chức sơ tổng kết rút kinh nghiệm, được Phòng Giáo dục và Đào tạo duyệt, cập nhật kịp thời nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018 [H5-5.1-03].

Đầu năm học, kế hoạch của nhà trường đều được niêm yết công khai và gửi trên cổng thông tin của nhà trường cho cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng được biết để cùng phối hợp và giám sát việc thực hiện kế hoạch của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng đúng quy trình, có lộ

trình thời gian thực hiện phù hợp, bám sát mục tiêu giáo dục toàn diện, thể hiện theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; trước khi ban hành lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên trong nhà trường và ban đại diện cha mẹ học sinh và được tổ chức thực hiện dân chủ, công khai. Định kỳ có đánh giá kết quả rút kinh nghiệm.

3. Điểm yếu : Không có

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì, phát triển và thực hiện tốt kế hoạch cải tiến chất lượng. Tiếp tục duy trì, xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Nghiên cứu kỹ chương trình GDPT, xây dựng kế hoạch phù hợp với thực tiễn của nhà trường và địa phương. Đánh giá việc thực hiện Chương trình GDPT một cách thực chất để có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã chỉ đạo và tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo CTGDPT cấp TH quy định tại Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT. Lớp 1,2,3,4 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT. Đảm bảo mục tiêu giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Việc triển khai thực hiện chương trình đã được thống nhất cao và đưa vào nghị quyết chuyên môn, sổ ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn trường. Chỉ đạo giáo viên thường xuyên nghiên cứu, điều chỉnh nội dung dạy học, lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; nội dung lồng ghép giáo dục Quốc phòng an ninh phù hợp với đối tượng học sinh và điều

kiện thực tế của địa phương. **[H1-1.1-07]** ;

[H1-1.4-04]

Giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng được yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, **[H1-1.6-06]**. BGH luôn đi sâu, đi sát trong chuyên môn. Thường xuyên tham dự các buổi sinh hoạt chuyên môn, dự giờ thăm lớp. Để nâng cao chất lượng dạy và học giáo viên luôn đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với đặc trưng môn học, với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường. Qua đó phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Quan tâm bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, khả năng hợp tác; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập. **[H5-5.2-01]**. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện. Tổ chức dạy học phân hóa đối tượng học sinh để có giải pháp trong việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Khuyến khích học sinh tích cực tham dự các cuộc thi như: Olympic Tiếng Anh trên mạng Internet và các cuộc thi giao lưu kiến thức văn hóa Toán và Tiếng Việt và các cuộc thi khác như viedu, đường đua lập trình **[H1-1.6-06]**. Đồng thời có hình thức khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân đạt giải trong các cuộc thi, và các cá nhân học sinh đạt thành tích trong học tập và rèn luyện. **[H2-2.4-03]**

Việc đánh giá học sinh đảm bảo theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 về quy định đánh giá học sinh TH (lớp 1,2,3,4); Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 được thực hiện từ 06/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 (lớp 5). Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học. Đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học, hoạt động giáo dục ở từng lớp, toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp; phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; giữa đánh giá của giáo viên và học sinh tự đánh giá. Kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác. Kết quả đánh giá học sinh và việc đánh giá hiệu quả nâng cao chất lượng dạy học đều được thống kê, tổng hợp, báo cáo theo kỳ và cuối năm học. Đối với những học sinh khuyết tật học hòa nhập thực hiện theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GD&ĐT - Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Bộ Tài Chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; được tham gia vào các hoạt động trên tinh thần động viên khuyến khích và được đánh giá theo sự tiến bộ của trẻ. Các em đều có hồ sơ theo dõi, đánh giá riêng với từng cá nhân và được hưởng chế độ hỗ trợ học sinh khuyết tật của Nhà nước theo quy định. **[H1-1.6-01]**

Ngay từ đầu mỗi năm học nhà trường đã chỉ đạo chuyên môn cho giáo viên đăng ký tổ chức các chuyên đề được thực hiện trong năm học, đăng ký viết sáng kiến, báo cáo đổi mới. Hàng năm 100% cán bộ, giáo viên nhà trường đều tham

gia viết sáng kiến, báo cáo đổi mới, tham gia sinh hoạt các chuyên đề và được nhà trường rà soát, phân tích, đánh giá các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục, nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Trong những năm qua, nhà trường đã có nhiều cán bộ, giáo viên tham gia viết sáng kiến được cấp huyện công nhận. Các sáng kiến đã được áp dụng và triển khai rộng rãi trong toàn trường đạt hiệu quả cao và có sức lan tỏa trong toàn huyện. Các chuyên đề, sáng kiến, báo cáo đổi mới được thể hiện chi tiết trong báo cáo của hội đồng trường về giám sát thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H1-1.8-01];

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo CTGDPT cấp TH quy định của Bộ GD&ĐT. Đảm bảo mục tiêu giáo dục phổ thông. Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình kế hoạch, vận dụng linh hoạt phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; phù hợp với đối tượng và môi trường giáo dục. Tích cực sử dụng đồ dùng dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Sau mỗi kì học, nhà trường tổ chức rà soát, phân tích chất lượng bài kiểm tra và hoạt động giáo dục, đánh giá hiệu quả, tác động của các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục để kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Công tác rà soát, đánh giá chất lượng được thực hiện qua các buổi họp giao ban tháng, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học và các phiên họp của Hội đồng trường. Vì vậy, chất lượng mũi nhọn luôn ổn định và phát triển qua các năm học. [H5-5.2-01]

Việc đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học và hoạt động giáo dục của từng khối lớp, ở toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên chưa linh hoạt trong việc tổ chức các hình thức dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học nhà trường tổ chức mở các chuyên đề trao đổi phương pháp dạy học tích cực để giáo viên chủ động áp dụng vào công tác giảng dạy.

Giáo viên tăng cường tự bồi dưỡng, tự học hỏi, mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh. BGH thường xuyên dự giờ, tư vấn hỗ trợ giáo viên trong công tác giảng dạy.

Thời gian hoàn thành từ năm học 2024-2025.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1

- a) Đảm bảo theo kế hoạch;
- b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- c) Đảm bảo cho tất cả học sinh tham gia.

Mức 2

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn đảm bảo theo kế hoạch của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT về việc thực hiện các hoạt động trải nghiệm hoath động tập thể. Hằng năm chỉ đạo giáo viên, TPTĐ xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện các HĐTN- SHDC và hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm có nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường để rèn các kỹ năng trải nghiệm và củng cố kiến thức cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục khác như: hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, hoạt động TDTT, giao lưu văn hóa, văn nghệ; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác đảm bảo cho tất cả học sinh đều được tham gia. [H1-1.3-07] ; [H5-5.3-01].

[H4-4.2-05]

Các hoạt động ngoại khóa được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo. Nội dung, hình thức phong phú và đa dạng như: Thi rung chuông vàng, vẽ tranh theo chủ điểm, thi giao lưu văn hóa, văn nghệ, thi làm bưu thiếp, báo tường chào mừng ngày 20/11,... Tăng cường rèn luyện nâng cao sức khỏe cho học sinh thông qua các hoạt động TDTT như: kéo co, nhảy bao bố, đá bóng, đá cầu, nhảy dây, cầu lông, cờ vua... nhằm thu hút học sinh đến trường tạo hứng thú cho các em vui mà học. Các hoạt động uống nước nhớ nguồn, bảo vệ môi trường, lao động công ích cũng được Liên đội tổ chức thường xuyên. Khi tổ chức các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm nhà trường đã huy động sự tham gia tích cực của CB, GV, NV nhà trường. Các tổ chức đoàn thể phối hợp tổ chức tốt các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm. Các hoạt động đều có những sản phẩm, video, hình ảnh, kế hoạch bài dạy được lưu trữ. Các hoạt động được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động và sáng tạo. Giúp các em được trải nghiệm, phát triển một cách toàn diện hơn.

[H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động được phân hóa theo đối tượng, nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh khi tham gia hoạt động các câu lạc bộ. Qua mỗi lần tổ chức các hoạt động đều có nội dung báo cáo sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về nội dung, hình thức của Liên đội [H5-5.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chỉ đạo TPTĐ và giáo viên xây dựng đầy đủ, cụ thể, chi tiết kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục khác;

Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, hoạt động TDTT, các câu lạc bộ, các hoạt động uống nước nhớ nguồn, bảo vệ môi trường, lao động công ích tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động và sáng tạo.

Các hoạt động giáo dục khác có nội dung phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh trong nhà trường đảm bảo cho tất cả 100% các em đều được tham gia

một cách tích cực, chủ động với tinh thần ý thức trách nhiệm cao. Hằng tuần, hằng tháng đều có đánh giá kết quả HĐGDNGLL vào các buổi chào cờ, hoạt động trải nghiệm đầu tuần hay cuộc họp hội đồng cuối tháng.

Nhà trường thực hiện kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với địa phương, nội dung các hoạt động và hình thức tổ chức đa dạng, phong phú. Tất cả học sinh, giáo viên đều tích cực tham gia hiệu quả với tinh thần phấn khởi, vui tươi, từ đó học sinh có ý thức tập thể, tinh thần đồng đội, tình yêu quê hương, đất nước được nâng cao.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức một số hoạt động ngoại khóa ở điểm trường chưa thường xuyên.

Học sinh khối lớp 1, 2, 3 do các em còn nhỏ nên việc tham gia các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường còn gặp một số khó khăn nhất định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động trải nghiệm, GDNGLL. Tổ chức các hoạt động cho học sinh thực hành, trải nghiệm, khám phá. Lựa chọn nội dung phù hợp với đối tượng học sinh, nhằm khuyến khích các em chủ động, tích cực tham gia các hoạt động.

Thời gian thực hiện trong năm học 2024- 2025 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4. Công tác PCGDTH

Mức 1

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu PC GDTH đúng quy định.

Mức 2

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%;

Mức 3

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn được giao nhiệm vụ PC GDTH - XMC xã Mường Mươn trong quá trình thực hiện đã được UBND huyện Mường Chà ban hành quyết định công nhận phổ cập giáo dục TH- xóa mù chữ. Hằng năm ban chỉ đạo phổ cập cấp xã đều có kế hoạch hoạt động có quyết định về việc ban hành quy chế hoạt động của ban chỉ đạo phổ cập giáo dục TH - xóa mù chữ. Trường thực hiện tốt các mục tiêu phổ cập giáo dục trong địa bàn quản lý theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 23/3/2014 của Chính phủ về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, đạt kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức 3 [H5-5.4-01]; [H2-2.4-02].

Việc huy động trẻ đúng 6 tuổi trên địa bàn ra lớp 1 hằng năm luôn đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-02]. Có xây dựng kế hoạch tuyển sinh mỗi năm học [H2-2.4- 01]. Tuy nhiên dân số thường xuyên biến động (do chuyển đến, chuyển đi) Trong những năm qua nhà trường luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục văn hóa ở tất cả

các khối lớp, nắm bắt kịp thời chất lượng học sinh của từng khối lớp từ đó có kế hoạch, biện pháp tham mưu, tư vấn cho giáo viên về kỹ năng phụ đạo, bồi dưỡng cho các đối tượng học sinh. Giáo viên dạy đúng đối tượng học sinh, quan tâm ôn luyện, tích cực bồi dưỡng phụ đạo học sinh vào buổi học thứ hai trong ngày bằng nhiều biện pháp nâng cao chất lượng. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt từ 99,3% trở lên. Học sinh được kiểm tra đánh giá thường xuyên theo hướng dẫn của bộ GDDT, đảm bảo công bằng, khách quan. Các nội dung đánh giá kết quả giáo dục học sinh đều được vào báo cáo sơ kết, tổng kết học kỳ và năm học. Chất lượng học sinh được thống kê, tổng hợp đầy đủ và được lưu vào sổ đăng bộ, trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu Quốc gia, học bạ của học sinh, bảng theo dõi tổng hợp chất lượng giáo dục theo kỳ, năm học. [H1-1.5-01]; [H5-5.5-01]; [H1-1.6-01].

Hàng năm căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện, nhà trường thành lập Hội đồng xét học sinh HTCTTH, đồng thời ra Quyết định công nhận học sinh HTCTTH lưu trữ tại trường. Tỷ lệ HS 11 tuổi HTCTTH đạt 100%. Trường có trên 95% trẻ khoẻ mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường được theo dõi định kỳ. Kết quả cụ thể được nhà trường thống kê tổng hợp trong báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm, sổ theo dõi sức khoẻ học sinh. [H2-2.4-04]; [H1-1.1-02]; [5.5-02].

Nhà trường có kế hoạch tổ chức hiệu quả "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường" hàng năm, tổ chức tốt các nội dung tuyên truyền nâng cao nhận thức về trách nhiệm của gia đình trong việc chăm lo học tập của trẻ em. Có nhiều giải pháp tích cực để hỗ trợ kịp thời cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để được đến trường được hỗ trợ chi phí học tập [H2-2.4-03].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với ngành, phụ huynh học sinh và địa phương đề ra giải pháp rà soát và thực hiện đầy đủ nội dung phổ cập giáo dục tiểu học đúng tiến độ thời gian. Thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh, huy động 100% trẻ trong độ tuổi đi học, không có học sinh bỏ học, trong những năm học qua, địa bàn xã được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

2. Điểm mạnh.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của ngành, của chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội; sự phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn xã để thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục TH

Hồ sơ phổ cập giáo dục TH của nhà trường được lưu trữ đầy đủ bao gồm: văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về công tác phổ cập giáo dục TH, sổ đăng bộ, sổ phổ cập giáo dục TH, sổ biến động, danh sách học sinh HTCT TH qua các năm, báo cáo của nhà trường và ban chỉ đạo phổ cập cấp xã về công tác phổ cập giáo dục TH, các hồ sơ biên bản kiểm tra của các cấp, các quyết định công nhận xã đạt PCGDTH-XMC, PCGDTH-DDT.

Công tác tuyển sinh đảm bảo đúng đối tượng, không bỏ sót học sinh trong độ tuổi.

Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi nhân "Ngày Hội toàn dân đưa trẻ đến

trường" để lôi cuốn thu hút học sinh ra trường, ra lớp.

Huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao.

Nhà trường luôn quan tâm hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật tới trường học hòa nhập đạt kết quả tốt.

3. Điểm yếu

Do địa bàn dân cư không tập trung, giao thông đi lại khó khăn cũng ảnh hưởng đến việc điều tra phổ cập. Trình độ dân trí của một số phụ huynh còn thấp, vốn tiếng Việt còn hạn chế dẫn đến việc phối hợp với giáo viên điều tra còn gặp rất nhiều khó khăn trong việc giao tiếp, cung cấp thông tin. Một số phụ huynh ở vùng sâu, vùng xa còn chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc phổ cập ảnh hưởng đến việc duy trì tỉ lệ chuyên cần.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp với chính quyền địa phương vận động học sinh ra lớp đầy đủ.

Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục TH-xoá mù chữ.

Phối hợp với các trường trên địa bàn xã cùng thống nhất, cập nhật chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin.

Thời gian thực hiện trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức độ 3

Tiêu chí 5.5. Kết quả giáo dục

Mức 1

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 75%;

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học đạt ít nhất 70%;

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCT TH đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 90%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 85%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 75%."

Mức 3

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục văn hóa ở tất cả các khối lớp, nắm bắt kịp thời chất lượng học sinh của từng khối lớp từ đó có kế hoạch, biện pháp tham mưu, tư vấn cho giáo viên về kỹ năng phụ đạo, bồi dưỡng, phân loại cho các đối tượng học sinh. Giáo viên dạy đúng đối tượng học sinh, quan tâm ôn luyện, tích cực bồi dưỡng phụ đạo học sinh vào buổi học trong tuần từ 16h30 đến 17 giờ trong ngày bằng nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng. Tỉ lệ học sinh

hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt từ 99,3% trở lên. Học sinh được kiểm tra đánh giá thường xuyên theo hướng dẫn của bộ GDĐT, đảm bảo công bằng, khách quan. Các nội dung đánh giá kết quả giáo dục học sinh đều được vào báo cáo sơ kết, tổng kết học kì và năm học. Chất lượng học sinh được thống kê, tổng hợp đầy đủ và được lưu vào sổ đăng bộ, trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu Quốc gia, học bạ của học sinh, bảng theo dõi tổng hợp chất lượng giáo dục theo kỳ, năm học. [H1-1.5-01]; [H5-5.5-01]; [H1-1.6-01].

Hàng năm căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện, nhà trường thành lập Hội đồng xét học sinh HTCTTH, đồng thời ra Quyết định công nhận học sinh HTCTTH lưu trữ tại trường. Tỷ lệ HS 11 tuổi HTCTTH đạt 100%. Trường có trên 95% trẻ khoẻ mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường được theo dõi định kì. Kết quả cụ thể được nhà trường thống kê tổng hợp trong báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm, sổ theo dõi sức khoẻ học sinh. [H2-2.4-04]; [H1-1.1-02]; [5.5-02].

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững và tăng dần qua các năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt từ 99,3% trở lên. Học sinh tham gia tích cực và đạt kết quả cao trong các hội thi giao lưu do các cấp tổ chức. Tỷ lệ học sinh được khen thưởng của nhà trường hằng năm đạt trên 50%.

Đội ngũ giáo viên có tinh thần tự học, tự rèn cao, có tay nghề vững vàng, luôn thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy được các năng lực, phẩm chất của từng học sinh, biết ứng dụng công nghệ thông tin trong tác dạy, học và đánh giá học sinh hiệu quả.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của trường luôn đạt ở mức cao qua từng năm. Công tác vận động học sinh ra lớp đạt hiệu quả tốt.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình, có ý thức tự học, tích cực tham gia các hoạt động bồi dưỡng, phụ đạo học sinh nên tỉ lệ trẻ em 11-14 tuổi HTCTTH đều đạt 100%, số trẻ còn lại đều đang học các lớp tiểu học, không có học sinh bỏ học.

3. Điểm yếu

Hàng năm chất lượng giáo dục của học sinh từng khối lớp đã có sự chuyển biến rõ rệt. Tuy nhiên kết quả đạt chưa đồng đều giữa các lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy tốt những điểm mạnh đã đạt được, chỉ đạo giáo viên điểm bàn làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, tăng cường bồi dưỡng năng lực cho học sinh đảm bảo theo mặt bằng chung của nhà trường.

Thời gian thực hiện trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

Những điểm mạnh

Nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện các kế hoạch phát triển chuyên môn trường học với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp thực tế của địa phương. Nhà trường cũng đã lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp, đáp ứng được khả năng nhận thức của học sinh và điều kiện thực tế của

địa phương.

Công tác chỉ đạo và tổ chức cho giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục, đổi mới đánh giá học sinh khá hiệu quả. Đội ngũ giáo viên năng nổ, nhiệt tình trong công tác giảng dạy, có tinh thần học hỏi cao, tay nghề vững vàng, chất lượng giáo dục và các phong trào, hội giao lưu tham gia các cấp đều đạt và vượt chỉ tiêu.

Hàng năm, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt cao. Đội ngũ công chức, viên chức có tinh thần đoàn kết nội bộ, phấn đấu khắc phục khó khăn hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Nhà trường đã làm tốt công tác điều tra phổ cập, xóa mù chữ tại địa phương. Công tác huy động trẻ vào lớp 1 hàng năm của nhà trường luôn đạt 100%. Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công tác phổ cập hiệu quả, lưu trữ hồ sơ tốt. Huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao. Tỷ lệ học sinh hoàn thành lớp học, trẻ 11 đến 14 tuổi HTCT TH hàng năm đạt 99,3% trở lên.

Công tác thi đua khen thưởng kịp thời đã động viên, khuyến khích học sinh tham gia hưởng ứng nhiệt tình các cuộc thi do các cấp tổ chức.

Nhà trường chỉ đạo Liên đội và giáo viên xây dựng đầy đủ, cụ thể, chi tiết kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục khác.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của ngành, của chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội, sự phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn xã thực hiện tốt mục tiêu PC GDTH - XMC.

Những điểm yếu

Một số giáo viên việc vận dụng phương pháp dạy học đôi khi chưa linh hoạt, chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh của lớp.

Học sinh ít được đi tham quan, trải nghiệm ngoài nhà trường. Các hoạt động nhằm phát huy năng lực sở trường của học sinh còn hạn chế.

Một số phụ huynh ở vùng sâu, vùng xa còn chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc phổ cập ảnh hưởng đến việc điều tra và duy trì tỉ lệ chuyên cần.

Đánh giá tiêu chuẩn 5

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 05/05

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 05/05

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 02/05

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn đã luôn nỗ lực vượt qua những khó khăn và đã lập được nhiều thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học. Nhà trường luôn giữ vững và nâng cao các tiêu chí phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao.

Hội đồng Tự đánh giá kiểm định của Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn tự đánh giá và nhận thấy:

Công tác quản lý chỉ đạo của Ban lãnh đạo nhà trường luôn sát sao, nhiệt tình và năng động trong mọi hoạt động. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, yêu nghề, luôn luôn đáp ứng kịp thời với yêu cầu của ngành cũng như vị thế của một trường tiểu học trong thời kỳ hội nhập, tạo được niềm tin cao trong cộng đồng.

Nhà trường luôn coi trọng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, luôn đoàn kết, nhất trí; có trình độ chuyên môn, luôn yêu nghề mến trẻ, đáp ứng yêu cầu của ngành. Nhà trường luôn coi trọng trình độ năng lực của người thầy, hiệu quả công việc được giao của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên. Chính vì vậy chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng phát triển năm sau cao hơn năm trước, thực hiện nghiêm túc chất lượng, hiệu quả công việc trọng tâm của nhà trường. Song song với công tác chuyên môn của đội ngũ giáo viên là việc xây dựng nề nếp, kỷ cương của nhà trường, nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển, được các cấp, các ngành, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường và cha mẹ học sinh đồng tình ủng hộ. Nhờ đó cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường ngày càng khang trang.

Nhà trường triển khai và thực hiện có hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, kế hoạch dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nền nếp kỷ cương trong hoạt động dạy và học được giữ vững. Chất lượng giáo dục của học sinh luôn được duy trì và giữ vững. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình cấp học đạt chỉ tiêu.

Trường có diện tích rộng, thoáng mát, thuận lợi cho công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng CSVC trường lớp. Có đủ phòng học đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày; có đủ hệ thống phòng chức năng, hành chính, hệ thống nhà ở, bếp ăn cho học sinh bán trú và có biện pháp cụ thể về tăng cường CSVC, phương tiện, thiết bị giáo dục.

Cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân xã Mường Mươn luôn quan tâm, ủng hộ phong trào giáo dục của nhà trường. Đặc biệt, nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT, của Sở GD&ĐT, sự đồng thuận giúp đỡ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Hồ sơ, sổ sách quản lý được lưu trữ đầy đủ, khoa học.

Báo cáo Tự đánh giá là tổng hợp thành quả của cả quá trình lao động không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh cùng với sự ủng hộ của các ban, ngành, đoàn thể, phụ huynh trong những năm qua. Trong quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn theo Thông tư số 17/2018/TT - BGD&ĐT, tập thể sư phạm nhà trường luôn tự hào bởi những thành quả đạt được. Việc thực hiện công tác tự đánh giá là cơ sở để nhà trường nhìn lại những kết quả đã đạt được đồng thời rút ra được những bài học kinh nghiệm cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục của đơn vị mình trong thời gian tới.

- Đối chiếu với tổng số 81 chỉ số của 27 tiêu chí / 05 tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, qua việc tự đánh giá kết quả năm học 2024 - 2025 trường nhận thấy các tiêu chí nhà trường đạt được như sau:

- + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 1: 24/24 tỷ lệ 100%
- + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 2: 20/24 tỷ lệ 83,3%
- + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 3: 06/24 tỷ lệ 22,2%

Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 1. Qua kết quả đã đạt được nêu trên, căn cứ vào Điều 34 và Điều 37 theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định v

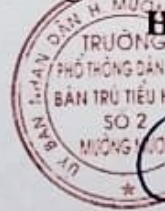
ề kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường tiểu học, Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn tự kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 1.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá của trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- UBND xã Mường Mươn;
- Công khai Website ;
- Lưu: VT.

Mường Mươn, ngày 20 tháng 5 năm 2025



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Liễu